

Đường về Xứ Phật - Tập 3 (Phần 3/3)

ISSN: 2734-9195 20:07 13/09/2024

Giới luật như chiếc chìa khóa để mở cửa thiên định, người tu sĩ cũng như người cư sĩ tu tập thiên định mà không giữ gìn giới luật thì không bao giờ bước vào cửa thiên định được. Thiên định của Phật giáo chỉ giành cho những người giới luật nghiêm chỉnh.

Đường về Xứ Phật - Tập 3 (Phần 3/3)



GỌI HỒN

Theo đuổi hai nhà ngoại cảm nổi tiếng đã vẽ trúng hàng trăm ngôi mộ liệt sĩ, nhưng đến lượt mình thì không có duyên, tôi bàn với anh Tân Cương chỉ còn cách là tìm đến những người có khả năng gọi hồn. Theo tin của anh thì cô Phan Thị Bích Hằng đã mất năng lực đó vài năm nay rồi, anh đang giúp tôi liên hệ với một bà ở Cẩm Giang và một bà ở Hải Phòng. Chị Tuyết Nga cũng khuyên tôi tìm

kiểm theo hướng đó. Chị cho tôi một địa chỉ điện thoại mà điều tra ra thì đó chính là địa chỉ của cô Bích Hằng. Trong quá trình tìm mộ, tôi thường hay kể lại với bạn bè khi rảnh rỗi. Tình cờ một hôm, anh Trần Công Bảy biết tôi có ý định gọi hồn, liền nhận giúp tôi liên hệ với cô Bích Hằng. Cô nhận giúp tôi vào chiều ngày 9.8.1999.

Ngày 9.8.1999 tiếp xúc với linh hồn.

Qua cô Bích Hằng, tôi hy vọng có được thông tin về phần mộ em tôi, nhưng điều còn quan trọng hơn là: Kiểm nghiệm xem có thật linh hồn còn tồn tại sau khi người ta chết không. Tôi lục tìm trong trí nhớ những vụ việc mà chỉ tôi và em tôi biết, để kiểm tra xem có thật là linh hồn em tôi đang nói với tôi không. Dự buổi gọi hồn có chị tôi và em gái tôi, nhưng tôi dặn không ai được nói, đề phòng hớ hênh, để lộ thông tin cho “thầy bói nói dựa”.

Bích Hằng là một cô gái nhỏ nhắn, xinh đẹp và thùy mị, năm nay 27 tuổi tốt nghiệp đại học kinh tế quốc dân, hiện đang làm kế toán cho một công ty xây dựng của quân đội, đồng thời vẫn theo học lớp đào tạo thạc sĩ quản lý kinh doanh do trường đại học Oxtord (Anh) tổ chức tại Hà Nội.

Tôi hỏi cháu có khả năng đặc biệt từ bao giờ. Cô nói: từ khi còn đang học phổ thông, sau khi bị chó dại cắn, lên cơn nhưng không chết. Cô bạn cháu cùng bị chó dại cắn thì chết. Một hôm, giỗ bà nội, cháu nhìn lên bàn thờ thấy bà ngồi cùng hai đứa bé. Cháu hỏi ông nội: hai cậu bé ngồi cùng bà nội kia là ai? Sau một hồi kinh ngạc, ông nội giải thích: người con thứ nhất của bà được hơn một tuổi thì chết, người con thứ ba sau bố cháu được hơn hai tuổi cũng chết. Từ đó trở đi, khi qua nghĩa địa, cháu nhìn thấy vô số là vong hồn người nằm, người đứng, khi tỏ khi mờ giống như nhìn vào cái màn hình bị nhiễu. Mới đầu thì rất sợ, sau cũng quen dần đi.

Tôi lại hỏi: “Có tin nói là khả năng đặc biệt của cháu suy giảm rồi, có đúng không?”. Cô trả lời: “Khi cháu có bầu và sinh con, cháu phải lấy có đó để từ chối. Bây giờ con cháu đã 14 tháng, cháu mới nhận giúp bác”.

Khác với anh Nhã, cháu Hằng yêu cầu đặt lên một cốc nước, một cốc gạo để cắm hương, một ngọn nến và một bức ảnh của cô Khang theo cháu nói là để nhận diện vong hồn được triệu về có đúng là cô không. Cháu mang theo một xấp giấy tiền đặt lên bàn.

Thắp hương và đốt nến xong, cháu khẩn mời cô Khang bằng một giọng nhỏ nhẹ, tưởng chừng như cô đang ngồi trước mặt.

Rồi quay sang nói với tôi: Ở căn phòng này, bác không thờ bao giờ, có thể là khó về.

Nghe Hằng nói, tôi đâm lo. Chẳng những không thờ bao giờ mà 10 năm nay tôi không ở nhà này, giao cho con. Nhìn quanh cửa kính đóng kín mít (để mở máy điều hòa nhiệt độ) thì mùi hương bay đi đâu mà cô nhận biết được? Cháu Hằng có lời mời nhưng cô ở đâu mà nghe thấy được? Nếu nghe thấy thì tìm sao nổi đến địa chỉ này giữa cái thành phố ồn ào bát ngát? Nếu tìm thấy địa chỉ thì lách qua kẻ hở nào mà vào được?

Một phút chờ đợi căng thẳng trôi qua. Cháu Hằng vẫn dán mắt vào tấm ảnh. Rồi hai phút, rồi ba phút. Bỗng cháu Hằng hớn hở: Cháu chào cô ạ! Cháu là Phan Thị Bích Hằng. Bác Trần Phương nhờ cháu mời cô về để hỏi cô hài cốt của cô hiện nay ở đâu?

Rồi Hằng vội quay sang tôi, hạ giọng nói: Có một người đàn ông, thanh niên đi cùng với cô. Tôi ngồi im, cố đoán xem người đó là ai.

Cháu Hằng vẫn chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng lại vâng à, à, thế ạ! à, cái gì ngân, cô Ngân hay là cái gì?

Qua phiên dịch của cháu Hằng, cô Khang nói: người thanh niên đi cùng em chính là anh Sơn đấy. Anh vẫn thường xuyên đến gặp em (Anh Sơn thật ư? Người anh, người bạn và người đồng chí thân thiết nhất của tôi! Tôi muốn reo lên, gọi thật to tên anh. Nhưng tôi cố nén mình lại, chờ xem sao). Anh không có duyên rồi, anh đi tìm em, đối mặt với em rồi mà không đến được với em. Từ hôm anh đến mấy chị với em trong đội Hoàng Ngân của em cứ bảo sao lâu quá không thấy anh Phương trở lại. Chỗ em nằm chỉ cách chỗ anh đào 3 bước chân xoắn dài ra phía bờ ao (tôi hỏi: Vậy em nằm trên vườn hay dưới ao? Đến bờ ao cũng còn ba bước chân nữa. Phía trên em chừng 2 mét là chị Nguyễn Thị Bê, đội viên đội nữ du kích Hoàng Ngân, quê ở ngay làng La Tiến. Cách chỗ em nằm cũng chừng hai mét về phía Đông là một nam, bị bắt từ Hải Dương về, em không biết tên. Ba cái mộ gần như nằm trên một đường thẳng. Hai người kia cùng bị giết một ngày với em. Chúng cột tay ba người lại với nhau rồi vất xuống sông vào nửa đêm. Dân phòng ta có đi tìm nhưng không thấy. Mãi mấy ngày sau, xác mới nổi lên. Dân vớt được thực ra, dân cũng là dân phòng giả dạng thôi. Đưa về đây chôn, vì thế mà ba cái mộ sát gần nhau. Xa hơn, còn mấy người nữa. Chỗ này còn có cả thấy bảy người cơ. Mấy người nổi lên trước thì dân còn cho được manh chiếu. Còn nổi lên sau thì đến manh chiếu cũng không có, nói gì đến quan tài! (vì cháu Hằng hỏi: Chôn cô có quan tài không?)

Rồi cô chỉ dẫn tỉ mỉ chỗ cô nằm, với các đặc điểm cây cỏ chung quanh, bắt đầu từ cây nhãn ở góc vườn mà tôi nhận ra ngay. Đó là cây nhãn giáp với nhà bà Nhờ, tôi đã ngồi ở đó để theo dõi việc đào mộ.

Tôi hỏi: Em có biết chỗ em nằm thuộc về đất của ai không? Của bà nào không?

Cô đáp: Em cũng không biết nữa.

Cháu Hằng xem ảnh bác Sơn, bảo đúng, nhưng trông bác già hơn và gầy hơn trong ảnh. Thực vậy, bức ảnh chụp năm 1948, trong tư thế rất bảnh trai, khi anh tôi đang công tác ở Sơn Tây.

Anh nói: Chú đi tìm em Khang mà chẳng nói với anh một câu. (Tôi xin lỗi anh. Nhưng trong bụng vẫn nghĩ: Oan em quá, em đâu có biết anh còn tồn tại?). Lần sau, chú báo trước cho anh, anh sẽ dẫn đường cho chú đến tận nơi. Người trên này có tâm đấy, nhưng mò kim đáy biển, biết chỗ nào mà đào? Ai khoanh cho chú chỗ ấy là họ hiểu biết đấy. Cũng may mà khúc sông ấy hơi cong lại, xác em mình dạt vào, nếu không thì đã trôi tuột đi rồi.

Mẹ thì khóc thương em nhiều lắm, cứ muốn em về bên mẹ để mẹ ôm ấp. Còn anh thì anh khuyên em về nghĩa trang liệt sĩ. Vì đấy là vinh dự của em mình, của gia đình mình cơ mà. Tổ quốc ghi công mình, đời đời người ta thấp hươu cho mình, chứ đâu chỉ con cháu trong gia đình mình. Vả lại đời anh chị em mình đã vậy, chứ đến đời thằng An thì nó còn biết gì! (Tôi giật mình, vì thằng An chính là con tôi, 10 năm sau khi hy sinh, nó mới ra đời).

Hôm nào khi đưa em Khang về nghĩa trang liệt sĩ, chú cũng cần nói lại với bố mẹ như thế.

Hôm chú đi tìm mộ em Khang, anh cũng có theo dõi. Chú đào xuyên đến cả lớp đất nguyên thủy. Em mình đâu có nằm sâu đến thế. Chỉ hơn một mét là đến lớp cát đen rồi. Em mình cũng chỉ nằm ở tầm ấy thôi. Lần này chú để ý sẽ thấy một thanh củi mục. Thực ra, đấy là cái cán thuổng mà người đào đất đánh gãy vát lại đó, vô tình như đánh dấu cho mình.

Bỗng cháu Hằng nói như ra lệnh: Pha chén nước chè!

Tôi hỏi nhỏ cháu sao lại làm như vậy?

Hằng nói Bác Sơn bảo: Nói chuyện khan thế này thôi à?

Cháu Hùng đứng dậy đi ra ngoài, rồi lại vào ngồi cạnh tôi. Một lát cháu đứng dậy đi ra cửa, đỡ lấy hai chén trà nóng đặt lên bàn.

Cháu Hằng quay sang tôi nói: Bác Sơn bảo: Ơ kìa cái thằng An! Nó vào mà không chào bác.

Cháu Hằng và tôi đều ngồi quay lưng ra cửa, không để ý ai đã hé cửa đưa chén trà cho Hùng. Sau mới biết là cháu An, nó vừa đi làm về.

Bác Sơn nói tiếp: Các cháu học sinh nó không biết đấy thôi. Người âm không giúp được gì nhiều, nhưng cũng có lúc đỡ được. Có lần, chỉ cần anh đến chậm một tý thì cháu Trang đã gặp nguy hiểm rồi (Tôi kinh ngạc khi anh nhắc đến tên cháu Trang con của An).

Tôi hỏi: Anh bảo sẽ dẫn đường cho em, làm cách nào mà em nhận biết được?

Anh nói: Anh không thể nắm tay chú, nhưng anh sẽ tìm con vật nào đấy: con ong, con bướm chẳng hạn, sai khiến nó để nó dẫn đường cho chú. Làm việc này đối với người âm là khó đấy, nhưng anh sẽ cố. Khi thấy con vật chú gọi nó lại, rồi đi theo nó đến chỗ nó đậu.

Một lúc lâu cháu Hằng không dịch, mà trao đổi gì đó. Tôi chỉ nghe cháu nói (cháu còn con nhỏ. Vâng, cháu sẽ cố. Sau này hỏi lại, Hằng nói: cô Khang cứ thuyết phục cháu đi đến mộ để cô nói với cháu, chỉ cho cháu đúng chỗ cô nằm, kéo lại đào chệch như lần trước. Bác Sơn cũng đỡ cháu. Bác bảo: Chú Phương chú ấy quen tác phong chỉ huy, ra lệnh. Còn bác thì bác nhờ cháu. Bác Sơn bác ấy vui tính lắm. Hể bác nói là thấy không khí vui vẻ, phấn khởi ngay. Còn cô Khang thì có vẻ hơi buồn.

Cháu Hằng lại hỏi: Bác Phương muốn biết chính xác ngày giỗ của cô. Bác ấy chỉ biết vào khoảng 20 tháng sáu dương lịch.

Rồi Hằng nói tiếp: Cô cười bảo: Đối với anh Phương thì ngày nào mà giỗ chẳng được. Em bị chúng nó bắt, có được bóc lịch đâu mà biết ngày. Chỉ nhớ một hôm, khoảng 18 hay 19 giờ đó, thằng quan tư bảo: “Bọn mày cứng đầu! Đến ngày 24 mà không khai thì bắn bỏ”, anh cứ lấy ngày ấy là được. Còn ngày âm lịch em không biết là ngày nào.

Anh Sơn bổ sung: Cứ qua ngày giết sâu bọ là em Khang lại bảo anh: Sắp đến ngày giỗ em rồi đấy.

(Sau này tôi tra lịch thì biết: ngày 24.6.1950 là ngày mừng mười tháng năm âm lịch).

Rồi anh nói tiếp: Hôm nào đi tìm mộ em Khang, các cô kiểm lấy ít hoa quả, thấp hương mời chị em. Người ta chết cùng nhau, mình chỉ hì hục đào tìm em mình

thì người ta cũng tủi, phía trên mộ cô Khang là mộ một chị liên lạc, cấp dưỡng cho đội du kích, người địa phương (cô Khang nhắc: chị Nguyễn Thị Bê) nên báo cho gia đình chị ấy biết mà đến tìm. Chú Phương kiếm cho anh mấy bao (cháu Hằng nói: bao gì ạ... à vâng), bao thuốc Cáp tăng để anh mời anh em. Bây giờ anh cũng chỉ huy cả trung đoàn đấy.

Bỗng cháu Hằng nói như ra lệnh: Đốt tiền đi! Sắp đi rồi đấy.

Tôi hỏi nhỏ cháu: Sao lại làm vậy?

Cháu nói: Bác Sơn bảo.

Chúng tôi vội hỏi đôi điều về “đời sống” của anh tôi và em tôi. Cô Khang nói: Có lần em về thăm chị Nghĩa, chỉ đứng ngoài mà không vào được (chị Nghĩa là chị lớn nhất nhà của chúng tôi).

Anh Sơn nói: Em bị chết trôi sông, đã có ai bắt cầu đâu mà hề nhớ chị nhớ em thì chỗ nào cũng đòi vào. Bận sau đi với anh. Bây giờ công việc ở đây đã xong, đi với anh đến nhà Quỳnh chơi (Quỳnh là em út của chúng tôi. Tuy là út, nhưng cũng đã thành một “ông lão ngoại 60 rồi”). Chỉ riêng cách xưng hô đó cũng chỉ nói lên vị thế và tình cảm của người anh cả đối với thằng em út.

Nói rồi, biến mất. Cuộn băng ghi âm 90 phút cũng vừa hết.

Sau đó tôi nghe lại băng ghi âm nhiều lần. Quả thật lại quá nhiều điều bí ẩn do chính anh tôi nói ra mà tôi không kịp hỏi lại. Nhưng, qua những tên người trong gia đình được nhắc đến một cách ngẫu nhiên, qua cách xưng hô, sự hiểu biết về tính cách từng người còn sống, cách xử sự và tâm tư tình cảm của người nói, tôi nhận ra đúng là anh tôi và em tôi. Người khác, dù biết rõ gia đình tôi đến mấy, cũng không thể sáng tác ra một kịch bản như thế, hướng hồ là cháu Hằng, một người mà tôi vừa mới gặp lần đầu. Cháu chỉ đơn thuần đóng vai người phiên dịch, chăm chú lắng nghe, hỏi lại cho đúng rồi nói lại. Cháu hỏi han, vâng dạ, trao đổi với người chết cứ như nói chuyện với người sống đang ngồi trước mặt, hoàn toàn không phải là một cô đồng nửa tỉnh nửa mê.

Nếu thừa nhận người đang nói đúng là anh tôi và em tôi thì không thể không thừa nhận: Sau khi người ta chết đi, vẫn còn lại một cái gì đó mà ta quen gọi là linh hồn. Nhưng linh hồn là gì? Tôi tự hỏi. Nó phải tồn tại dưới một dạng vật chất nào đó thì cháu Hằng mới nhìn thấy và nhận diện được qua tấm ảnh. Nó phải phát ra tiếng nói qua một tần số nào đó thì cháu Hằng mới nghe thấy mà nói lại cho tôi. Đối với tôi nó là vô hình, nhưng đối với cháu Hằng thì nó lại là hữu hình. Đối với tôi nó là câm lặng, nhưng đối với cháu Hằng thì nó lại phát ra những âm thanh có thể nghe thấy, những âm thanh này chuyển tải đủ cả những sắc thái

sống động của tình cảm, của tư duy, hết như tiếng nói của người sống vậy.

Nếu linh hồn đã là một dạng vật chất có hình thù và khả năng phát ra âm thanh thì “theo cách nói của triết học” nó thuộc phạm trù “Tồn tại” mang tính khách quan, chứ không thuộc phạm trù ý thức mang tính chủ quan. Nhận biết nó hay không nhận biết được nó, là tùy ở khả năng của từng người. Cháu Hằng có khả năng nhận biết được nó. Còn tôi thì không. Nhưng đâu phải vì tôi không có khả năng nhận biết được nó mà tôi có quyền phủ nhận sự tồn tại của nó? Đối với tất cả những gì ta chưa có khả năng nhận biết được chớ vội vất vào cái sọt rác mê tín dị đoan thì khoa học còn việc gì để làm, còn gì để khám phá? Lâu nay, tôi định ninh mình là duy vật, hóa ra chính mình lại là duy tâm chủ quan: “Cái gì ta cho là tồn tại thì nó tồn tại, cái gì ta cho là nó không tồn tại thì nó không tồn tại, nó chỉ là mê tín dị đoan!”.

Lần đầu tiên trong đời tiếp xúc với linh hồn, tôi nhận ra như thế, hoặc suy ra như thế. Tuy nhiên, cũng còn phải chờ cuộc đào bới tiếp mới kiểm nghiệm được những thông tin do linh hồn cung cấp là đúng hay sai.

Vùng đào bới tiếp lại trùng hợp với vùng đào bới do anh Nhã chỉ dẫn. Vì vậy, cũng là một việc để kiểm nghiệm lại cái trận đồ bát quái của anh.

Hy vọng và hoài nghi lẫn lộn, tôi nóng lòng chờ ngày hẹn của cháu Hằng để cùng về La Tiến. Cuối cùng ngày hẹn được ấn định: 17.8.1999.

Ngày 17.8.1999 cuộc đào bới lần thứ hai.

Ngay sau khi nhận được hẹn của cháu Hằng, tức là 4 ngày trước khi tiến hành cuộc đào bới lần thứ hai, tôi cử chú Quỳnh cùng anh Tân Cương về La Tiến làm các công việc chuẩn bị. Khi còn cách La Tiến 40 cây số, anh Tân Cương gọi điện cho anh Nhã. Anh rất mừng khi biết tin Bích Hằng vào cuộc. Lần này anh cho Tân Cương một tín hiệu: 10 giờ hôm đó, sẽ có hai con bướm màu bay lượn quanh mộ rồi đậu lại, hãy đánh dấu lấy chỗ đó.

Đến nhà ông Điển, đúng giờ hẹn, anh Tân Cương ra gốc nhãn ngồi. Cái hố mà chúng tôi đào hôm trước nay đã được lấp bằng. Một lát, có hai con bướm đen đốm hoa bay đến, rồi một con bay đi, một con đậu lại trên cành nhãn. Anh Tân Cương chiếu thẳng từ cành nhãn xuống đất cắm một cây que đánh dấu lại. Cây que cách chỗ tôi đặt quả trứng hôm trước 2 mét ra phía bờ ao. Ông Điển đứng bên tường hoa theo dõi, chỉ tùm tùm cười. Vào trong nhà ông mới kể: Sau lần đào bới hôm trước, ông mời “thầy” về cúng, thầy bảo mộ cô nằm cũng ở chỗ cây que đó.

Nghe anh Tân Cương thuật lại câu chuyện, tôi chỉ biết ghi nhận. Tất cả còn phải chờ kết quả cuộc đào bới tiếp. Nhưng nếu đúng thì thật kỳ lạ. Anh Nhã ở tận Sài Gòn, làm sao điều động được hai con bướm đến một điểm chỉ cách thành hồ cũ 1 mét? Điểm ấy đúng như ý anh chỉ đạo lần trước là phát triển về hướng Nam, nhưng không phải về hướng Nam như tôi đã thực hiện, mà xa hơn. Còn bà “thầy vườn”? Chẳng lẽ đất nước này cũng lắm người có tài năng kỳ bí, chứ không phải chỉ một hạng người buôn Thần bán Thánh nhảm nhí?

Trong những việc tôi nhờ anh Tân Cương, có việc điều tra xem trong danh sách liệt sĩ của xã, có ai là Nguyễn Thị Bê. Anh thất vọng kể lại: Chẳng những lục tìm sổ sách mà còn đi hỏi rất nhiều cụ 70 tuổi trong làng, không đâu biết có một cái tên như thế. Đối với tôi thì sự thất vọng càng lớn. Vậy là em gái tôi nói sai? Và cả anh tôi nữa. Thậm chí anh tôi còn nói cụ thể chị ấy là liên lạc cấp dưỡng của đội du kích. Em gái tôi và anh tôi thì tôi biết là người không thể nghi ngờ được. Vậy dấu hỏi phải đặt vào người nói: Có thật là người nói em gái tôi và anh tôi không?

Tối hôm 16.8, tôi không quên thắp hương và báo cáo với anh tôi rằng sớm ngày mai chúng tôi sẽ về La Tiến tìm mộ em Khang.

Đến nơi, chị tôi theo đúng lời dặn của anh Sơn, bày hoa quả vào mâm đặt lên tường hoa, cháu Hằng khấn mời. Khấn xong, cháu cầm bó hương, đi thẳng ra gốc cây vải (cách gốc cây nhãn 6 mét về hướng Đông, cả hai cây đều sát bờ ao). Ngắm nghía rồi cắm hương xuống đất. Lấy bó hương làm tâm, cháu vạch một cái hố hình chữ nhật để đào. (Sau này Hằng bảo tôi: Khi cháu đang khấn thì đã thấy bác Sơn và cô Khang đứng ở gốc cây vải cô vẫy cháu lại rồi chỉ cho cháu chỗ cắm hương, đầu và chân ngôi mộ).

Nhìn bó hương của Hằng, tôi thấy nó cách quả trứng của tôi 3 mét ra phía bờ ao, nhưng lại lui về hướng Đông dọc theo bờ ao 2 mét nữa. Cái hố mà cháu vạch không nhằm thẳng hướng Tây - Đông như cái hố hôm trước mà đầu về hướng Tây Bắc, cuối về hướng Đông Nam, sát gốc cây vải nghĩa là gần như vuông góc với cái hố hôm trước. Cái hố mới nằm ngoài hình tam giác hôm trước, cạnh của nó là cạnh đáy của hình tam giác nối dài ra phía bờ ao.

Trong khi thợ đào đất chuẩn bị làm việc, Hằng đặt ảnh cô Khang ở dưới gốc cây vải; rồi nói:

- Thưa cô, chỗ cô nằm, cháu đã vạch theo chỗ cô chỉ. Còn hài cốt thì như hiện trạng cháu nhìn thấy, còn rất ít, khi bốc lên có thể mủn ra. Vậy xin cô cho phép bốc lẫn cả đất mang về. Nếu không được đầy đủ thì cô cũng thông cảm cho. (sau này tôi hỏi Hằng: Cháu nhìn thấy hiện trạng của hài cốt thật ư? Hằng nói:

cháu nhìn thấy.

- Hồi năm 1994, tìm hài cốt 13 liệt sĩ ở núi Non Nước - Ninh Bình, cháu nhìn thấy hài cốt bị vùi dưới lớp đất sâu 4,5 mét. Khi đào đến độ sâu 3 mét, không thấy gì, mọi người đã nản, nhưng cháu yêu cầu đào thêm, vì cháu đã nhìn thấy hài cốt ở độ sâu ấy).

- Cô Khang nói: Lần này nhìn thấy cậu Quỳnh là chị phần khởi rồi, cậu Quỳnh mà đi thì chắc là được (Lần trước Quỳnh không đi, Quỳnh lại là người tin vào thần Phật). Còn anh Dung (Tôi tên thật là Vũ Văn Dung) thì thần thánh anh ấy cũng chẳng sợ, có khi chỉ nhiễu quan trần, còn quan âm thì chẳng ai giúp mình. Anh Sơn tức anh Nhung nhà mình (tên thật của anh tôi là Vũ Văn Nhung) cũng ở đây suốt từ sáng. Anh cứ bảo sao mình chưa đến. Anh trách cháu An, nếu mà có kiên trì, bình tĩnh thì đã đưa được cô về từ lần trước để thu dọn chiến trường.

- Cháu Hằng hỏi: Ai là Hậu? Cô gọi chị Hậu. Chị tôi vội chạy từ trong nhà ra. Cô Khang nói tiếp:

- Chị đã xuống đây mà không ra với em, lại cứ ngồi trong ấy. Hài cốt của em thì không còn nguyên vẹn. Nhưng chị bốc cho em một nắm đất về quê mình thì em cũng mừng rồi. Ở đây tuy có nhiều chị em đồng đội, nhưng không phải là ruột thịt, cả năm cũng chả ai đến thắp cho một nén hương. Chả lẽ cứ ở đây quấy quả nhà ông An mãi!

- Bác Sơn nói: Cứ bốc cho bằng hết, dù ít dù nhiều thì cũng là máu thịt của em mình. Không bỏ vừa trong tiểu thì đắp lên mộ cho em. Cái con Uyên là người hợp với em nhất, được cô cho nhiều lộc nhất, đáng lẽ hôm nay nó đi thì mới phải (Uyên là con gái út của tôi, nó đã đi hôm đầu tiên).

- Anh Tân Cương hỏi cô có biết cháu là ai không?

- Cô Khang nói: Nếu tôi không biết anh Cương thì hóa ra tôi vô tình quá, Anh lẩn lộn với tôi nhiều.

- Bác Sơn bổ sung: Thăng Tuấn Anh chưa chắc đã lẩn lộn với cô bằng anh Cương (Tuấn Anh là con thứ hai của tôi, nó sinh ra mấy ngày sau khi anh tôi hy sinh).

- Tân Cương lại hỏi: Ai mai táng cô, cô có biết không? Nhiều người không tin là thi thể cô có thể trôi dạt vào đây. Cô vừa nói đến ông An, là ông An nào, ở đâu?

- Cô Khang nói: Nếu có cách gì là cho cụ Đặng Đình Giám sống lại thì gia đình mình khỏi mất công tìm kiếm. Rất tiếc là đã gặp cụ ở âm phủ mất rồi. Em bị

chúng nó ném xuống sông, khi xác nổi lên, gặp lúc triều cường, dạt vào một khúc quanh, được cụ Giám vớt lên, kéo qua một cái rãnh nước rồi dừng lại. Cụ bảo: Mấy vị chết ở đây, nếu đói khát, khi nào nhà ông An lên hương thì vào mà xin lộc.

- Được chị động viên, Quỳnh kể về quá trình đi tìm hài cốt của chị, trong đó có đoạn: Chị Tiến và chị Nhung báo cho gia đình mình đến nhận bộ hài cốt chôn ở gốc đa phía trên bến đò. Người ta bảo cô Chủ Thị Dung ở Thái Bình đã tìm thấy hài cốt của bố cô ấy chôn cùng với người phụ nữ đó. Để xác minh, em đã theo dấu chân cô ấy từ Thái Bình đến tận Vũng Tàu. Nhưng cô ấy nói rằng chính cô ấy cũng tìm thấy hài cốt của bố cô ấy.

- Nghe xong, cô Khang nói: Chị nói cho em biết cái mộ ở gốc đa nếu là một nữ du kích mà nhận là chị thì còn được, đằng này lại không phải nữ du kích, sao ngộ nhận như thế được! Còn Chủ Thị Dung, chính bố cô ấy đã kể với chị rằng em đã đến tìm gặp cô ấy. Ông ấy nhờ chị nói với em nhắn giùm cho cô ấy đến tìm bố. Bố cô ấy cũng nằm ở đây.

- Rồi cô chỉ chỗ ngôi mộ, ngay dưới chân cái hố sắp đào. Đó chính là ngôi mộ người đàn ông bị bắt từ Hải Dương về (Sau này Hằng kể lại người đàn ông lúc ấy cũng đứng bên cạnh cô Khang nói lại, cháu mới nghe thấy, khi cô chỉ ngôi mộ, cháu nhìn xuống thì thấy hài cốt không có đầu).

- Đến đây cháu Hằng nói: Xin phép cô cho bắt đầu.

- Đào hết lớp đất vượt thổ thì Hằng bảo thợ ngừng đào. Cháu nhảy xuống hố, lấy dầm gạt nhẹ từng lớp cát đen. Chỉ hơn một gang tay thì vướng vào thanh củi mục, nạy lên, thả vào nước thì nhận ra đó là một khúc tre già, thịt tre đã bị phân hủy hết, nhưng xơ tre và đốt tre thì vẫn còn nguyên. Khúc tre dài hơn một gang tay, đường kính tương đối lớn, không thể tra vừa bất cứ một loại xẻng hay cuốc nào, chỉ có thể tra vừa cái thuổng hình lưỡi mai (mặt phẳng bề ngang nhỏ hơn lưỡi xẻng, nhưng dài hơn lưỡi xẻng).

- Mọi người đều kinh ngạc khi biết thông tin về cái thuổng đã được báo trước. Riêng tôi thì mừng khôn xiết. Vì đây là dấu hiệu đáng tin cậy nhất để nhận biết nắm mộ này đích thực là mộ em gái tôi. Cái cán thuổng đã bị vùi dưới đất cách đây 50 năm, người đời không ai nạy tạo ra nó được. Dấu hiệu đó lại được linh hồn mách bảo cho tôi chính ngày trước khi khai quật. Người đời không ai nhìn thấy mà mách bảo được. Còn sự chính xác thì đạt đến mức chi tiết. Thú thật, khi nghe anh tôi nói đến cái cán thuổng, tôi nghi ngờ: Hoặc là anh tôi nhận định sai, hoặc là cháu Hằng dịch sai. Vì người đào huyệt phải dùng mai, xẻng cuốc, chứ sao lại dùng thuổng? Lúc ấy tôi chỉ nghĩ đến loại thuổng thông dụng nhất

loại có lưỡi hình vũm để đào gốc cây, chứ không nghĩ đến loại thuổng hình lưỡi mai để đào đất, tác dụng giống như cái mai nhưng khỏe hơn cái mai. Loại thuổng này cũng còn nơi gọi là mai.

- Sau khi tìm thấy cái thuổng, chỉ gạt vào lớp cát mỏng là thi hài em tôi hiện ra. Khi chôn, người ta đã đặt em tôi nằm nghiêng, người hơi cong, mặt hướng ra vụng Quạ, đầu về hướng Tây Bắc, chân về hướng Đông Nam. Trùm lên sọ là một mảng tóc đen nhánh, rồi đến những đốt xương cổ nhìn rất rõ. Nhưng khi bốc lên thì tóc rụng ra ngay, những đốt xương nguyên vẹn gãy ra như những chiếc bánh bích quy thấm nước. Cháu Hằng hỏi cô Khang: Răng cô ở đâu, để cháu mang đi chôn. Cuối cùng tìm được 5 chiếc răng. Tôi xem thì đúng là răng trắng, nhưng do ngâm lâu trong bùn nên ngả sang màu xám và đen xỉn. Theo đúng mệnh lệnh của anh Sơn, chúng tôi bốc tất cả sọ bùn đất theo hình người nằm cong, bỏ vào túi mang về. Cháu Hằng tìm mãi không thấy chiếc còng sắt. Cháu hỏi cô Khang, cô cũng không chỉ được. Tôi nhận định: có thể là nó đã rỉ đất qua 50 năm trong bùn.

- Lúc này thì Hằng không dịch, nhưng hôm sau, cháu nói với tôi: Lần này đi tìm mộ cô Khang, cháu thương cô quá. Lúc tìm được răng rồi, mấy người ở trên miệng hố nhắc cháu tìm móng tay. Cháu bèn hỏi cô: Móng tay của cô ở chỗ nào cô chỉ cho cháu. Cô giơ hai bàn tay lên trước mặt cho cháu, nói: Chúng nó rút hết móng tay của cô rồi, còn đâu mà tìm!

- Tôi vô cùng kinh ngạc, vì điều này chỉ mình tôi biết. Sau khi em tôi bị giặc sát hại. Huyện ủy Phù Cừ gửi riêng cho tôi bản báo cáo gửi lên cấp trên (Trước đó, tôi là phó bí thư tỉnh ủy Hưng Yên, có nhiều gần bó với Huyện Phù Cừ) kể rõ em tôi bị bắt, bị tra tấn và bị giết như thế nào. Trong những cực hình mà địch sử dụng, có việc dùng kìm rút hết móng tay rồi cắm kim vào đó, dí điện vào hai đầu vú, thọc gậy vào âm hộ, treo ngược lên cành cây mà đốt đá. Tôi không muốn một ai khác trong gia đình phải chịu đựng những nỗi thương xót như tôi, vì vậy đã giấu kín những tin này. Nay được cháu Hằng kể lại, tôi tin chắc người nằm dưới mộ đích thực là em gái tôi.

- Cháu Hằng lúi húi tìm kiếm và chỉ đạo mấy người giúp việc, thỉnh thoảng lại nhô đầu lên nói chuyện với những người ngồi trên miệng hố. Bỗng Hằng nói: Có một cụ cứ tùm tùm ngồi nhìn, không biết có phải là cụ Giám không? Rồi Hằng cất giọng, lễ phép nói :

- Cháu chào cụ ạ. Cụ cho phép cháu được biết quý danh của cụ.

Lặng nghe hồi lâu, Hằng nói như reo lên:

- Cự An!

Rồi Hằng tự giới thiệu mình cùng gia đình đi tìm hài cốt cô Khang, đề nghị cự giúp đỡ.

Cự An nói: Tôi là hàng xóm, nhà tôi ở vệ đê, bên kia đầm, lần nào các bác về đây mà tôi chả biết. Tôi nhớ, đêm hôm ấy, vào lúc gà gáy canh hai, ông Giám qua nhà tôi, hỏi mượn tôi cái mai. Tôi hỏi để làm gì? Ông Giám: Suyt! Để chôn người chết trôi. Tôi nhìn ra thì thấy một cái xác cụt đầu, biết ngay là cán bộ cách mạng. Ở chỗ kia kìa có cái rãnh nước, ông Giám kéo mấy cái xác vào rãnh nước, đến đây là chân ruộng mạ. Ông Điển mới ra ở đây thôi, chứ ngày ấy là ruộng mạ, thuộc chủ khác.

Cháu Hằng đưa ảnh cô Khang, hỏi cự có nhận ra người chết được không? Cự An nói: Bà này là thân nhân của ông cán bộ trước là tỉnh ủy ở đây. Nhưng chôn cất như thế nào thì cả tôi, cả ông Yền, ông Trọng đều không biết gì đâu. Chỉ có ông Giám là biết thôi. Để tôi đi tìm giúp ông Giám.

Một lúc lâu cự An đi cùng với cự Giám về. Hằng nói nhỏ: Cự này già thế nhỉ! Rồi Hằng tự giới thiệu và nêu ra đề nghị: nhận diện người chết qua tấm ảnh cái còng sắt nằm ở chỗ nào?

Cự Giám nói: Đêm tối, tôi chỉ thấy loáng thoáng thôi. Xác ngâm lâu đã trương lên rồi, mặt mũi thì nhìn không rõ. Tóc thì không vấn như thế này đâu, mà cắt ngang gáy như cô bây giờ, nhưng xỏa xượi dưới nước. Lần ấy tôi đem về đây không phải một người, mà ba người cơ. Tôi kéo người phụ nữ lên trước, cứ thấy vướng. Thì ra tay trái cô ấy xích vào tay phải người đàn ông. Khi chôn, chẳng lẽ lại chôn hai người một hố, tôi tuột tay một người ra khỏi cái vòng. Tôi chôn người phụ nữ ở đây, còn người đàn ông thì ở chỗ kia. Sức tôi cũng chỉ kéo được đến thế. Khi tôi chôn thì xác bị trói đã cứng, không nắn thẳng ra được, đành đặt hơi nghiêng, mặt hướng ra sông cho mát mẻ. Còn người phụ nữ nữa, tôi chôn ở góc kia (cự chỉ ra phía góc nhãn) nhưng bây giờ thì đã tụt xuống ao rồi hình như lúc bị chết bà ấy đang có chửa.

Tân Cương nói: Một số người không thể hiểu được xác chết trôi sông lại có thể vào được đến đây.

Cự giám nói: Cái con mẹ Tiến nó cứ mồm năm miệng mười, chứ làm sao mà nó biết được bằng tôi. Ở ngoài kia nước cả, không đem vào đây thì vùi làm sao được? Cự nói tiếp: Điều này thì tôi chỉ nghe phong phanh thôi. Tụi lính đóng ở đồn nó bảo người phụ nữ bị giết đêm hôm ấy là bà bé của tay xếp bót.

Cụ An cãi lại: Ông thì chỉ được cái ăn no vác nặng, chẳng có hiểu biết gì. Có lần ông chôn một anh bộ đội, ông lại bảo thằng lính đồng. Tôi thì không được kéo xác như ông, nhưng việc này thì tôi biết rõ. Có một người phụ nữ du kích bị bắt, thằng xếp Bách dụ làm vợ bé không được, nó đã giết đi. Ở bót này có một thằng quan tư là quan thầy người Pháp, còn thằng Bách tuy là tay sai nhưng cũng được gọi là (thằng Bách lấy vợ người La Tiến, dân đều biết rất rõ về nó).

Trời đã xế chiều. Mọi người hối hả thu dọn.

Hằng nói: Bác Sơn bảo: Còn cái chân của cô, moi sâu vào mà bốc. Bác bảo cứ bình tĩnh! Từ sáng, bác đã rải quân canh phòng từ đầu làng rồi, không cho phép quấy rối. (Tôi không biết thực hư thế nào, nhưng lần nào bói trước có cả trăm người vây vòng trong vòng ngoài, còn hôm nay thì chỉ có mấy đứa trẻ). Bác bảo: Được bà chị xuống với em, chẳng giúp được việc gì, chỉ ngồi khóc!

Tân Cương tưởng anh tôi nói về cô em dễ xúc động của tôi, liền chêm vào: sáng nay bà ấy cứ nhất định đòi đi.

Hằng cải chính - Bác Sơn nói là nói đến bà chị - Bác Nghĩa. Từ nãy, bà già cứ ngồi một chỗ khóc: Nhà có sáu chị em gái, ai nấy đều có phận, đâu đến nỗi nào, riêng em tôi giỏi giang xinh xắn nhất nhà thì thế này! Không tìm được xác em tôi, tôi chết cũng không nhắm được mắt. Bây giờ tìm được em thì mình cũng đã ra người thiên cổ rồi!

Bất chợt nghe thấy con số 6, tôi vội bấm đốt ngón tay: 6 hay 5 nhỉ ? đúng là 6.

Bác Sơn (như hiểu ý anh Tân Cương) nói: Cho cái cô Nam nhà tôi xuống đây thì chỉ được cái bù lu bù loa, chẳng cho ai làm gì. Tính cái con ấy nó vậy!

Cô Khang nói: Sau lần gặp cô em, ông anh tôi đã về bốc cát lập ngay 7 bát hương, mỗi người một bát! Đúng là một cuộc cách mạng với ông anh tôi! Em Khang cảm động khi nhận tấm lòng của anh Phương, chị Thủy.

Cụ An nói: Bà cô là liệt sĩ, sao không làm lễ truy điệu rồi hãy mang về quê?

Bác Sơn nói: Hôm nay cập rập quá, gia đình chuẩn bị không kịp. Hôm nào đưa về nghĩa trang liệt sĩ của huyện, sẽ làm lễ truy điệu.

Cô Khang nói: Cậu Quỳnh còn giữ những giấy tờ, bằng khen của chị không? (Quỳnh đáp: Bằng khen và huân chương của chị em vẫn giữ). Hôm nào làm lễ truy điệu chị ở nghĩa trang liệt sĩ, cậu nhớ mang theo.

Tôi thật không ngờ; người chết đã 50 năm mà vẫn quan tâm đến những vinh dự của mình nơi trần thế!

Hằng nói: Cô cười bảo: Cụ Giám ạ! Cụ nói oan quá, đã được làm bé ngày nào đâu? (mọi người cùng cười). Nhưng cụ nói đúng đấy. Ngày xưa ai cũng gọi là cô Khang tóc dài, nhưng khi bị bắt, nó đã cắt cụt hết tóc. Trong việc chôn cất các liệt sĩ ở đây, cụ là người có công nhất: Chúng tôi rất biết ơn cụ.

Công việc thu vét hài cốt xong xuôi thì mặt trời sắp lặn. Mọi người vây quanh gốc cây vải, nơi đặt bàn thờ tạm. (Sau này Hằng kể lại: Suốt ngày cô Khang và bác Sơn quanh quẩn ở đó, buổi chiều thì bác Nghĩa cũng ngồi ở đó ôm lấy tấm ảnh, cụ An và cụ Giám thì ngồi ở xa hơn, về phía tường hoa).

Cô Khang nói lời cảm ơn đối với gia đình bác Điển, bác Đạt, nhờ bác Điển chuyển lời thăm hỏi đến chị Nhung, chị Tiến.

Nay tôi về Mỹ Hào quê tôi, về với anh tôi. Nằm tại đây còn một bộ hài cốt, gia đình người ta cũng sẽ đến bốc về. Chỉ còn chị Bê, hài cốt không còn gì. Nhờ bác Điển hương khói cho vong hồn chị, chị sẽ phù hộ cho. Hồi đi hoạt động lấy tên là Nguyễn Thị Bê, nhưng tên thật của chị là Nguyễn Thị Út (Mấy người làng ồ lên: bà Út! Thế mà tìm kiếm mãi!)

Cuối cùng cô dặn: Nhờ bác Điển đem mâm lễ phát lộc cho các cháu.

Chúng tôi đưa hài cốt em tôi về nhà, và 2 hôm sau, đưa về nghĩa trang liệt sĩ của huyện, có mặt đông đủ họ hàng nội ngoại. Sự xúc động được đón người thân sau 50 năm cách biệt xen lẫn với niềm tự hào về người con gái của dòng họ đã hiến cuộc đời mình cho cuộc sống hạnh phúc ngày hôm nay”

MÒ TÌM TRONG BÍ ẨN NHỮNG THÔNG TIN ĐÁNG TIN CẬY

“Từ hôm gặp anh Nhã đến hôm bốc được hài cốt là một hành trình mò lần trong bí ẩn. Những thông tin do anh Nhã đưa ra, đối với chính anh cũng là điều bí ẩn: trúng hay trật, chính anh cũng không biết. Còn linh hồn? Chỉ có cháu Hằng nhìn thấy và nghe thấy. Cháu nói lại những điều cháu nghe được, còn thực hư thế nào cháu đâu có biết.

Cuộc hành trình đầy bí ẩn đã buộc tôi mò đến hai nhà ngoại cảm nổi tiếng, mỗi người một phương pháp: vẽ mộ và gọi hồn. Cả hai phương pháp đều dẫn tôi đến cùng một kết quả.

Hai mươi bốn ngày mò tìm trong bí ẩn, chỉ đến ngày cuối cùng “ngày bốc mộ” mới kiểm chứng được các thông tin. Tập hợp lại các thông tin, tôi có được một hệ thống thông tin mà tôi cho là đáng tin cậy, một số có thể xem như vật chứng

bằng chứng. Những thông tin thu được qua các linh hồn.

1- Điều đầu tiên đặt ra với tôi: Có đúng là những linh hồn người thân đang nói với tôi không? Cháu Hằng nhận dạng được các linh hồn, cả những lúc cười cả vẻ mặt buồn hay vui. Linh hồn cô Khang và anh Sơn đã được cháu Hằng nhận diện qua tấm ảnh, còn tôi không nhìn thấy, tôi kiểm tra qua những điều mà linh hồn nói ra.

Hôm đầu tiên gọi hồn, lòng đầy nghi ngờ, tôi thủ sẵn trong túi tấm ảnh của anh Sơn, định bụng sẽ đưa ra hỏi linh hồn. Nhưng, ngay khi nhìn thấy cô Khang, cháu Hằng đã báo cho tôi: có một người đàn ông, thanh niên đi cùng với cô. Nếu là một cô đồng gà mờ bịp bợm thì đại gì mà “để số” cho mình như thế? Tiếp đến, cô Khang nói ngay: Người thanh niên đi cùng với em chính là anh Sơn đấy. Vậy là tôi đã kiểm tra được linh hồn cô Khang qua anh Sơn, và không những thế, đã nhờ cháu Hằng nhận diện cả hai linh hồn qua ảnh.

Ngày đầu tiên hai linh hồn đã nhắc đến 5 người trong gia đình tôi, với sự hiểu biết rất chính xác về tính cách của từng người. Ngày thứ hai tức ngày 17, hai linh hồn đã nhắc đến 10 người trong gia đình tôi, cũng với sự hiểu biết chính xác như thế. Cách xưng hô cũng thể hiện rất đúng vị thế, thái độ và tình cảm của người nói đối với những người được nhắc đến.

Các con tôi, có ý kiến nói: Bích Hằng đã điều tra gia đình mình từ trước rồi. Sự nghi ngờ đó, tôi biết là vô căn cứ, nhưng dù có điều tra đi nữa, cũng không thể đặt vào miệng người nói những câu như thế mà không phạm sai lầm.

Ngoài những người trong gia đình, cô Khang còn nhắc đến chị Tiến, chị Nhung là những người quen biết cũ, nhắc đến cả anh Cương, anh Đạt là những người không quen biết nhưng đã góp sức vào việc tìm mộ gần đây.

Ngày 17 xuất hiện thêm 4 linh hồn nữa. Lần này thì không có ảnh để nhận diện. Nhưng qua những điều mà linh hồn nói ra thì phải thừa nhận đúng là những người đã chết đang nói. Bà già ngồi một chỗ khóc than, kể lể về sáu chị em gái, đúng là chị cả của chúng tôi chị Nghĩa. Cụ An là người cho mượn cái mai và chúng kiến việc chôn cất, cụ Giám là người chôn cất, mỗi cụ nói ra những điều thể hiện đúng tư cách của mình. Còn linh hồn người đàn ông họ Chủ tuy nói không nghe rõ, nhưng đã nhờ cô Khang nói với chú Quỳnh nhắn giùm cho con gái ông ấy ở Vũng Tàu. Khớp lại những điều mà các linh hồn nói ra thì đều xác nhận hài cốt đã được bốc lên đúng là em tôi.

1- Cái cán thuổng là một vật chứng xác nhận thông tin mà linh hồn em tôi cung cấp, đồng thời xác nhận ngôi mộ: đúng là mộ em tôi.

2- Răng trắng chuyển sang màu đen xỉn là một vật chứng xác nhận thông tin của linh hồn em tôi, đồng thời xác nhận hài cốt đúng là em tôi.

3- Thông tin của em tôi về chị Nguyễn Thị Bê, khi được biết tên thật là Nguyễn Thị Út, đã được xác nhận. Chị nằm trong danh sách liệt sĩ của xã.

4- Thông tin của em tôi về cái còng sắt khóa tay em tôi với tay người đàn ông đã được xác nhận qua lời kể của cụ Giám, tuy hiện vật thì không tìm thấy có thể nó đã rỉ thành đất.

5- Thông tin của em tôi về vị trí ngôi mộ cách cái hố đào lần trước ba bước chân xoắn dài ra phía bờ ao đã được xác nhận trên thực tế. Thông tin của em tôi về 3 ngôi mộ sát gần nhau, gần như nằm trên một đường thẳng, trong đó mộ em tôi nằm giữa, điều này khớp với chỉ dẫn của cụ Giám.

6- Thông tin của em tôi về người dân đã vớt xác, thực ra cũng là dân phòng giả dạng thôi, điều này khớp với bằng khen về thành tích kháng chiến mà cụ Giám nhận được, đồng thời khớp với lời kể của cụ Yền về vai trò mà làng giao cho cụ Giám.

7- Buổi sáng ngày 17, khoảng 10 giờ cô Khang nói rằng: Người vớt xác là cụ Đặng Đình Giám, thì buổi chiều khoảng 3 giờ, chính cụ Giám xuất hiện kể về việc cụ đã vớt và chôn như thế nào.

8- Buổi sáng cô Khang kể về việc cụ Giám dừng lại bảo, khi nào nhà ông An lên hương thì vào mà xin lộc, thì buổi chiều, cụ An xuất hiện nói về việc cụ Giám vào mượn cái mai, rồi kéo xác qua cái rãnh nước đến chân ruộng mạ như thế nào.

9- Khi xem ảnh, cụ Giám bảo người phụ nữ mà cụ chôn cắt không để tóc dài như trong ảnh, mà cắt tóc đến gáy như Bích Hằng. Cô Khang xác nhận là đúng, chính bọn địch đã cắt cụt tóc cô. Mớ tóc trùm lên sọ mà chúng tôi tìm thấy cũng là mớ tóc ngắn.

10- Cụ Giám tả lại khi chôn, cụ đã đặt cái xác hơi nghiêng vì không nắn thẳng ra được, mặt hướng ra sông cho mát mẻ. Trước đó chúng tôi đã tìm thấy hài cốt ở tư thế ấy.

11- Cô Khang kể với cháu Hằng về móng tay của cô. Điều này đối với tôi là một bằng chứng vô cùng quý giá để khẳng định hài cốt đúng là em tôi.

12- Cô Khang khoe với mọi người về việc ông anh bốc cát lập bát hương. Điều này tuy chỉ là tiểu tiết, nhưng chứng tỏ linh hồn em tôi đã biết việc tôi làm, kể

cả việc nhồi cát vào 7 bát hương mấy ngày trước đó.

Nhìn lại cái trận đồ bát quái của anh Nhã. Với những thông tin đáng tin cậy thu thập được qua các linh hồn, kết hợp với những thông tin do dân làng cung cấp qua cuộc điều tra của chúng tôi, tôi nhìn lại cái trận đồ bát quái của anh Nhã. Mọi thông tin anh cho tôi đều đúng, nhưng do sắp xếp không theo một trật tự lôgic nên khó hiểu, rối mù như một trận đồ bát quái. Bây giờ việc đã thành, tôi hiểu nó như sau:

1- Trước tiên phải tìm đến một cái vụng xoáy. Chính ở cái vụng này. Xác em tôi khi còn chìm dưới đáy sông, đã bị cuốn vào. Cuối tháng 6 đang là mùa nước, mực nước sông Luộc khi chưa đến mức báo động, thường cách mặt đê chỉ vài mét. Lúc xác nổi lên gặp lúc triều cường thì không trôi tuột đi mà dạt vào một khúc quanh của con đê. Cái vụng xoáy chính là vụng Quạ. Khúc quanh của con đê cũng ở đó.

Vào mùa nước thì dải đất bãi ngoài đê, kể cả cây cối, đều ngập bấp dưới nước, không thể chôn trên đất bãi được, mà phải kéo xác qua đê vào trong đồng. Nhưng dưới chân đê lại là một vùng ruộng trũng. Tháng 6 đang là mùa mưa, ruộng trũng đang bị ngập nước, vì thế phải kéo xác vào vùng chân mạ, cao hơn.

2- Ông Giám đã kéo 3 cái xác qua đê không khó khăn gì, vì mặt nước gần sát mặt đê. Nhưng nhà ông ở mãi cuối làng, cách đó một cây số, ông phải tạt vào nhà ông An để mượn cái mai. Khi dừng lại, ông đã nói với xác chết về việc xin lộc, ông An mà anh Nhã nói không phải là anh An - con đã tiếp chúng tôi, mà là ông An - bố tức là cụ An, cụ đã mất cách đây 40 năm. Cái quán ông An không phải là cái nhà anh An bây giờ, anh chị mới ra ở đó chừng 10 năm nay thôi. Bố mẹ anh vẫn ở cách đó 300m, sát mép cái đầm sen về phía Tây. Ông làm nghề chở đò ở bến La Tiến, còn bà làm hàng xáo và bán bánh đúc. Cái nhà tranh lụp xụp của ông bà đồng thời là cái quán bán bánh đúc.

3- Mượn được mai rồi, ông Giám đi trên con đường bờ vùng, còn xác thì kéo trên cái lạch nước gần nhà ông An, đến cái cống ở cửa chùa để đến vùng chân mạ mà nay là đất ở của cụ Nhờ và ông Điển. Con đường bờ vùng và cái lạch nước nay đã biến mất trong lòng cái đầm sen. Cái cống lấy nước từ lạch vào vùng ruộng mạ thì nay vẫn còn, nhưng đường làng đã ngăn cách nó với đầm sen, nó không còn tác dụng lấy nước vào vùng ruộng mạ nữa.

4- Hồi cải cách ruộng đất vợ chồng bà Nhờ được chia một mảnh ruộng mạ của địa chủ mà nay là đất ở của bà và ông Điển. Năm 1960, trong phong trào hợp tác hóa, ông bà đã góp ruộng vào hợp tác xã. Năm 1969, ông Điển được hợp tác xã chia cho một mảnh ruộng là đất ở. Mấy năm sau, bà Nhờ và nhiều nhà trong

vùng cũng được chia đất ở. Đó chính là cái xóm mới, dân mới ra khoảng 20 năm. Mộ nằm trên đất cô Nhường, đúng ra là trên đất cô Nhờ, cái âm thanh mà anh Nhã nghe lơ lơ như Nhường, Nhương, Nhượng, thực ra là Nhờ, một cái tên rất quê và cũng ít gặp.

5- Đường sá mà anh Nhã vẽ trên bản đồ thì anh Đạt và cụ Yên nhận ra ngay, nhưng cụ Yên nhận xét: nó được vẽ theo đường ngày xưa, ang áng như bây giờ thôi._

Tất cả những thông tin trên, đến với anh Nhã đúng như đã diễn ra cách đây 50 năm (Chính xác là 49 năm + 1 tháng), sớm nhất cũng là 20 năm. Nhưng thông tin đến với anh không theo trình tự thời gian và cũng chẳng có mối liên kết giữa các hiện tượng, thành thử đã có lúc tôi nghĩ nó chỉ là trận đồ bát quái do anh bày ra.

6- Những dấu hiệu và tín hiệu khác cũng rất đúng nhưng lại là những hiện tượng mới xảy ra, đang xảy ra hoặc sắp xảy ra. Cái gốc cây đổ là cây nhót mà ông Diển mới chặt, nhưng chưa kịp đánh gốc. 5 cây cỏ lại có 10 bông hoa màu tím nhạt thì sớm nhất cũng chỉ ra hoa được một tuần trước đó. Rồi bé gái mặt áo hoa xanh, rồi con chó vàng nằm một chỗ như ố, rồi cái nhà mà bốn mặt đều sơn màu trắng lớp, trước nhà đầy hoa đỏ... tất cả đều đúng, nhưng tại sao anh Nhã nói trúng như thế, chính anh cũng không hiểu thì tôi làm sao mà hiểu được?

7- Cái bản đồ do anh Nhã vẽ, sau này tôi mới hiểu là chỉ có thể dùng để định hướng thôi, không thể xem như một bản đồ địa chính. Có những chỗ rất đúng về chi tiết như: rẽ trái 60 mét, rồi rẽ phải 45 mét. Nhưng cái quán ông An thì lại không nằm cạnh đường, mà nằm bên kia cái đầm sen, cách nhà ông Diển chừng nửa cây số; cái quán tạp hóa có cửa màu xanh dương cũng không nằm cạnh ngã tư, mà nằm ở bên kia một cái ao to, tuổi tác của cô Nhường, của ông An, cũng chỉ áng chừng chứ không thực chính xác.

8- Địa điểm ngôi mộ rất đúng, nhưng chỉ đúng cho một hình vuông, có cạnh 5 mét. Ngoài hình vuông đó sẽ chạm vào 2 ngôi mộ khác. Trong khoảng diện tích 25m đó phải đào một cái hố chỉ rộng 2,5 mét, quả là không dễ gì trúng ngay được. Khi vẽ bản đồ anh ghi: Mộ nằm cách gốc cây đổ 4 mét. Nếu đào đúng như thế về hướng Đông - Đông Nam thì trúng. Nhưng khi anh hướng dẫn tôi về hình tam giác thì lại chỉ còn cách gốc cây đổ 1,5 mét. Khi chĩnh mộ thì anh bảo phát triển về hướng Nam, đúng ra là phải phát triển về hướng Đông - Đông Nam. Lần thứ hai, với sự chỉ dẫn của đôi bướm màu, thì tiến thêm về Đông Nam là đúng hướng. Nhưng nếu đào thì phần cuối của hố mới gần chạm đến đầu hài cốt. Phải đào một cái hố thứ ba, xoay ngang theo hướng Tây Bắc - Đông Nam và lùi hẳn

về hướng Đông hai mét, lấy dải hoa tím chiếu thẳng ra bờ ao làm cạnh của hố, mới trúng được hài cốt. Qua đây, tôi hiểu tại sao anh Nhã dặn tôi, chính mộ là một quá trình vất vả lắm đấy. Thực tình nếu phải đào đến cái hố thứ hai mà không đạt kết quả thì niềm tin và hy vọng mong manh của tôi vào con đường thần bí chắc sẽ bốc hơi hết, không còn gì để đào tiếp cái hố thứ 3. Nếu không nhờ được cháu Hằng chính mộ theo con đường gọi hồn thì bao nhiêu công sức của anh Nhã và của tôi đều bỏ phí, xem như rơi vào tỷ lệ trật 40% .

9- Về độ sâu của cái hố phải đào thì chỉ dẫn đầu tiên của anh Nhã là rất đúng. Chính ở độ sâu một 1,5 mét, chúng tôi đã bốc được hài cốt. Nhưng khi chính mộ thì anh lại hai lần yêu cầu đào sâu thêm nữa. Phải chăng chính anh cũng đang phải mò mẫm trong sự bí ẩn?”

KHÁM PHÁ SỰ BÍ ẨN

“Hài cốt em tôi thì tôi đã tìm thấy, nhưng những con đường bí ẩn dẫn đến kết quả ấy thì vẫn là bí ẩn. Khám phá ra những điều bí ẩn ấy không phải là điều dễ dàng. Tôi chỉ qua thể nghiệm của riêng mình mà đề xuất một số vấn đề, một số câu hỏi để các chuyên gia về lĩnh vực này xem xét._

1- Tôi có căn cứ để tin rằng đã gặp linh hồn em tôi, anh tôi và chị tôi, cả linh hồn cụ Giám là người chôn cất và linh hồn cụ An là người chứng kiến. Cháu Hằng đã nhận dạng được linh hồn, thậm chí nhận diện được linh hồn qua tấm ảnh, đã nghe được tiếng nói của linh hồn. Như vậy linh hồn phải tồn tại dưới một dạng vật chất nào đó, có hình thù, có khả năng phát ra tiếng nói. Đã là một dạng vật chất thì vật lý học, hóa học, y học, sinh học, với những phương tiện quang học và điện tử tinh vi, hẳn sẽ có ngày tìm ra. Các nhà khoa học Việt Nam có thể đóng góp gì theo hướng đó?

2- Tôi nhận thấy linh hồn người chết vẫn thể hiện những tình cảm vui buồn quan tâm, ước muốn (thậm chí giận dữ như cụ Giám, tranh cãi như cụ An) vẫn nhớ và kể lại những việc đã qua, kể cả những việc xảy ra sau khi thể xác mình đã chết, vẫn theo dõi và đánh giá được những việc mà người sống đang làm. Như vậy, linh hồn không phải là một vật thể vô tri vô giác, mà là một vật thể sống, có tình cảm và tư duy. Điều này đặt ra một câu hỏi: Có một thế giới linh hồn ngoài thế giới của con người đang sống không?

Thế giới linh hồn hoạt động như thế nào? Có khả năng tác động gì vào thế giới của con người đang sống không?

Để đáp ứng những sự mong muốn của linh hồn người thân, người sống dâng đồ cúng tế tiền bạc, đồ dùng hằng ngày (dưới dạng vàng mã) là đúng hay nhầm

nhí? Linh hồn có tiêu vong đi không? Hay là tồn tại mãi mãi?

Tìm lời giải cho những vấn đề này, nếu chỉ dựa vào suy luận thì sẽ dẫn đến tranh cãi bất tận. Vấn đề là chứng minh.

3- Hầu hết mọi người đều không có khả năng nhìn thấy linh hồn, nhìn thấy hài cốt vùi lấp dưới lớp đất dày mấy mét. Chỉ một số ít người như cháu Hằng có khả năng đó. Khả năng đặc biệt ấy là do cấu tạo đặc biệt sinh lý nào vậy? Y học nên quan tâm tìm ra lời giải.

4- Nếu khả năng nhìn thấy linh hồn và nghe thấy tiếng nói của linh hồn có thể quy về cấu tạo sinh lý đặc biệt của một số người thì khả năng nhận biết được những thông tin bí ẩn của anh Nhã, anh Liên và một số người khác càng khó khám phá hơn. Nhưng một khả năng đã giúp cho nhân dân tìm được hàng ngàn hài cốt liệt sĩ, chẳng lẽ không đáng bỏ công tìm hiểu, khám phá?

5- Để làm những công việc trên, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam đã lập ra một trung tâm nghiên cứu có tên là “Trung Tâm Nghiên Cứu Tiềm Năng Con Người”. Song quyền hạn và phương tiện thì rất hạn hẹp. Nên chẳng thành lập một viện nghiên cứu có sự hỗ trợ về kinh phí của nhà nước, có sự quyên góp tự nguyện của những người quan tâm? Công việc của viện này, nếu thành công, xác nhận được sự tồn tại của linh hồn, thì không những có ý nghĩa nhân văn mà còn có ý nghĩa về nhiều mặt khác, kể cả về hình sự (Nếu người bị giết khi nói ra thì kẻ giết người tránh sao khỏi tội?), không những có ý nghĩa quốc gia mà còn ý nghĩa quốc tế.

Trong khi chờ đợi nghiên cứu thành công, thì cần có những chính sách chế độ để những người có khả năng đặc biệt có thể phát huy tài năng nhiều hơn vào việc tìm kiếm hài cốt liệt sĩ, là nguyện vọng tha thiết của hàng chục vạn gia đình.

Tránh những lời bô báng, vội vã, tránh vơ đũa cả nắm, nhập cục vào số người buôn thần, bán thánh, lợi dụng mê tín, dị đoan. Càng nên tránh những thái độ thô bạo cấm đoán, bắt bớ, giam cầm.

Mới chỉ cách đây 50 năm thôi, nhiều nhà khoa học Liên Xô, vì nghiên cứu, đã bị tống giam vào nhà thương điên. Trên con đường khúc khuỷu của khoa học đã xảy ra biết bao nhiêu sự kiện đau lòng như thế, chẳng nên lấy đó làm răn ư!?”

THAY LỜI KẾT LUẬN

“Tôi viết bài này với mục đích chính là trong tôi có một sự nghi ngờ rất lớn mà tôi không thể trả lời được.

Khi viết gần xong, tình cờ tôi có dịp làm quen với giáo sư Đào Vọng Đức và thiếu tướng - Phó tiến sĩ Nguyễn Chu Phác là những người phụ trách chủ chốt của Trung Tâm Nghiên Cứu Tiềm Năng Con Người. Biết được mục tiêu nghiên cứu của các anh, tôi sẵn sàng gửi câu chuyện gia đình của tôi cho các anh, để Trung tâm sử dụng như một tư liệu tham khảo. Với ý nghĩa đó, tôi đã viết thêm một đoạn “Khám phá sự bí ẩn?” hy vọng những lời bàn chiều rì của một người ngoài lĩnh vực này (tôi chỉ là một nhà kinh tế) có chút gì bổ ích cho công cuộc nghiên cứu của các anh chăng?”.

Hà Nội, tháng 12 năm 1999

Giáo sư Trần Phương

NƠI XUẤT PHÁT THẾ GIỚI SIÊU HÌNH

ĐỂ TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA GIÁO SƯ TRẦN PHƯƠNG VỀ THẾ GIỚI SIÊU HÌNH

Sau khi đọc bài viết của giáo sư Trần Phương **“TÌM HÀI CỐT LIỆT SĨ, MỘT HÀNH TRÌNH ĐẦY BÍ ẨN”**. Trong bài viết này đoạn cuối, chúng tôi thấy giáo sư có đưa ra nhiều câu hỏi để gợi ý giúp cho Trung Tâm Nghiên Cứu Tiềm Năng Của Con Người qua tựa đề **“KHÁM PHÁ SỰ BÍ ẨN”**.

Theo nhận xét của chúng tôi những hiện tượng đã xảy ra trong chuyến đi tìm hài cốt của cô em gái của giáo sư Trần Phương, dù cho mười cái Trung Tâm Nghiên Cứu và tập trung tất cả các nhà khoa học trên thế giới cũng không giải thích được, trừ ra sự tiến bộ của khoa học đã tạo ra được một bộ óc điện tử như bộ óc của con người thì mới xác định được thế giới siêu hình có hay không. Và những hiện tượng con người có khả năng thấy và nói chuyện với ma cũng như làm thông dịch lại cho chúng ta biết.

Đọc qua những câu hỏi của giáo sư, chúng tôi thấy đây là những câu hỏi của mọi người, chứ không riêng gì của giáo sư. Những câu hỏi của giáo sư đại diện cho giới trí thức đang bị những hiện tượng kỳ lạ, dày vò tâm tư mà không thể giải đáp được.

Với một số ngôn ngữ hiện có, khó mà giải thích cho quý bạn hiểu biết một cách rành rẽ về những hiện tượng này, nhưng chúng tôi sẽ cố gắng. Tin hay không tin là quyền ở các bạn. Phải chi chúng tôi có được nhiều người như chúng tôi, thì

chắc chắn các bạn sẽ dễ tin hơn.

Trước khi nghe chúng tôi trình bày những hiện tượng này. Chúng tôi xin có những lời khuyên các bạn: ***“Trong cuộc sống của con người điều quan trọng và cần nhất là đạo đức, cái gì phi đạo đức là chúng ta không chấp nhận, bởi vì có thể giới siêu hình tác động vào cuộc sống của loài người thì có sự phi đạo đức”.***

Ví dụ: Con cháu làm điều tội lỗi phạm pháp luật, bị tù tội, tai nạn, bệnh tật khổ đau v.v.. Những linh hồn ông bà cha mẹ, vì thương con cháu nên phù hộ chúng, cho thoát nạn, tai ương, họa khổ v.v.. hoặc những linh hồn này thù oán ai, khiến cho họ đau bệnh, hoặc gặp tai nạn này tai nạn khác. Và như vậy là một việc làm phi đạo đức. Còn nếu thế giới linh hồn người chết mà không tác dụng lợi ích cho cuộc sống của con người thì thế giới linh hồn có để làm gì? Hay để làm hao tổn tiền bạc, của loài người, trong khi những linh hồn này không làm ra vật chất, mà đòi hỏi vật chất thế gian: Trà nước, thuốc Cáp Tăng, giấy tiền vàng mã (cháu Hằng thông dịch lại), quần áo, nhà cửa, kho đụn, xe cộ, tivi, tủ lạnh, v.v.. Đó có phải thế giới linh hồn là một thế giới phi đạo đức không???

Thưa các bạn! Chúng tôi đã nhờ sức Tứ Thánh Định của Phật giáo mà biết được những hiện tượng phi không gian và thời gian này xảy ra do năng lực nào và năng lực ấy từ đâu xuất phát làm nên những hiện tượng kỳ lạ này?

Sau khi đọc xong bài “Tìm hài cốt liệt sĩ” cái cảm tưởng đầu tiên của chúng tôi là xúc cảm, thương đau cho những người anh, người chị, người em trai và người em gái của chúng tôi, khắp nơi trên đất nước Việt Nam, quê hương này, đã vì tổ quốc chịu biết bao nhiêu cực hình, cay đắng rồi hy sinh mạng sống của mình cho dân, cho nước, cho Đảng. Để ngày nay chúng ta, những người còn sống, thọ hưởng sự độc lập, tự do, bình đẳng và hãnh diện với mọi người khắp năm châu.

Một đất nước bị nô lệ ngoại xâm, thì dân nước đó phải chịu khổ biết dường nào. Vì nhân quyền không có. Nếu đứng lên chống giặc ngoại xâm thì xương máu phải tô thắm đỏ mảnh đất này.

Chúng tôi cũng có người em trai đã hy sinh trong trận Đồng Khởi Tua Hai Tây Ninh, xác em tôi được chôn vùi nơi bìa rừng. Chiến tranh chấm dứt thì nơi đó đã trở thành nơi dân cư trù phú, vì thế chúng tôi không thể tìm hài cốt em tôi được. Và chúng tôi thiết nghĩ, xương thịt của em tôi dù chôn vùi bất cứ nơi đâu trên mảnh đất quê hương này, thì nó cũng xứng đáng là một công dân Việt Nam yêu nước, yêu quê hương, yêu tổ quốc và thương yêu dân tộc của nó.

Giáo sư Trần Phương thương khóc cho cô em gái của mình phải chịu đựng những cực hình khổ đau nhất đời của những con người không phải người, hung ác hơn loài ác thú. Hôm nay giáo sư đã tìm được hài cốt cô em gái của mình, cô Khang.

Còn chúng tôi thì sao? Các anh, các chị và các em gái của chúng tôi đã hy sinh thân mình cho tổ quốc, cho dân tộc, cho quê hương xứ sở này. Hôm nay có người tìm được hài cốt đem về nghĩa trang liệt sĩ, nhưng có người chưa tìm được còn nằm rải rác khắp nơi trên mảnh đất quê hương này.

Thân cát bụi trả về cho cát bụi, còn linh hồn thì sao, có hay là không có?

Chúng tôi không trích ra từng đoạn để trả lời giáo sư về thế giới linh hồn, mà cho in cả bài này vào tập Đường Về Xứ Phật. Vì bài này nói lên được ý nghĩa kiên cường, bất khuất của một dân tộc anh hùng, dân tộc Việt Nam.

Sau khi tìm hài cốt cô em gái của mình giáo sư Trần Phương không còn đứng yên trên vị trí khoa học nữa mà đã bị đảo lộn tư tưởng bởi những nhà ngoại cảm làm sống lại cái thế giới siêu hình. Rồi đây ai cũng nghĩ: sau khi chết còn có sự sống. Sau khi chết còn có sự sống, thì tệ nạn mê tín dị đoan lại sẽ gia tăng lên nhiều hơn nữa, thì đạo đức lại xuống dốc.

Giáo sư nêu lên những câu hỏi để mong cầu những ai có thể giải đáp cho mình, cho mọi người những điều mắt thấy tai nghe mà riêng tri thức của giáo sư cũng như mọi người khác (288) không thể hiểu và giải thích được. Những câu hỏi ấy giáo sư đã lấy tên: **“KHÁM PHÁ SỰ BÍ ẨN”**. Có nghĩa là ai trả lời được những câu hỏi của giáo sư là khám phá ra sự bí ẩn của thế giới siêu hình.

Đọc bài này chúng tôi cảm thấy vô tình giáo sư đã làm sống lại cái thế giới siêu hình mà từ lâu các nhà khoa học không chấp nhận, thường tìm mọi cách để chứng minh cho mọi người biết thế giới siêu hình không có, nhưng khả năng của khoa học còn phải tiến xa hơn nữa và tiến xa hơn nữa thì mới có mong khám phá ra những sự bí ẩn này.

Còn hiện giờ thì sao? Thì cứ mặc tình cho mọi người mê tín dị đoan. Do kẻ hở này mà một số tôn giáo, một số người lợi dụng khoa học không giải thích được thế giới siêu hình mà bịa ra nhiều điều mê tín, dị đoan để làm tiền thiên hạ mà không pháp luật nào bắt tội họ được.

Đứng trước những sự lừa đảo lường gạt người bất chánh của Đại Thừa giáo, của các thầy phù thủy, của đồng, bóng, cốt, tự xưng là Phật, Thánh, Tiên, bà Chúa Tiên, Chúa Xứ, quỷ, ma, cô, cậu v.v..

Bài viết này của giáo sư Trần Phương, là một cái cớ để cho những người vô loại này thừa “nước đục thả câu” mà phát triển giáo pháp mê tín, thì đạo đức nhân bản - nhân quả làm người sẽ mất dần và loài người không còn là người nữa mà là ác thú, ác quỷ.

Hiểu được điều này chúng tôi không thể làm ngơ. Vì ích lợi cho mọi người và vì nền đạo đức của con người trên hành tinh này, vì thế chúng tôi xin mạo muội trả lời những câu hỏi của giáo sư không phải để khám phá những điều bí ẩn của giáo sư mà chỉ nêu lên một sự thật **“Thế giới linh hồn không có”** để đem lại sự lợi ích cho mọi người, không còn bị người khác lợi dụng sự chưa hiểu của mình mà làm những điều lừa gạt bất chánh.

LINH HỒN LÀ DO TƯỢNG TRI CỦA CON NGƯỜI CÒN SỐNG

Chúng tôi xin trả lời câu hỏi thứ nhất của giáo sư:

1- Câu hỏi giáo sư đã xác định: “Tôi căn cứ để tin rằng đã gặp linh hồn em tôi, anh tôi và chị tôi, cả linh hồn cụ Giám là người chôn cất và linh hồn cụ An là người chứng kiến. Cháu Hằng đã nhận dạng được linh hồn, thậm chí còn nhận diện được linh hồn qua tấm ảnh, đã được nghe tiếng nói của linh hồn. Như vậy linh hồn phải tồn tại dưới một dạng vật chất nào đó, có hình thù, có khả năng phát ra tiếng nói. Đã là một dạng vật chất thì vật lý học, hóa học, y học, sinh học, với những phương tiện quang học và điện tử tinh vi, hẳn sẽ có ngày tìm ra. Các nhà khoa học Việt Nam có thể đóng góp gì theo hướng đó?”

Cách đây 2548 năm có một người đã xác định rằng: **“không có thế giới siêu hình”**, có nghĩa là không có đời sống sau khi chết Ngài đã chia thân người làm năm phần:

- Phần thứ nhất là sắc uẩn.
- Phần thứ hai là thọ uẩn.
- Phần thứ ba là tưởng uẩn.
- Phần thứ tư là hành uẩn.
- Phần thứ năm là thức uẩn.

Một người chết năm uẩn này đều tan rã không còn một chút xíu nào cả. Người xác định điều này là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vậy thì cái gì còn lại gọi là linh hồn của con người?

Theo cái nhìn của Phật giáo thì một con người là do năm duyên hợp lại mà thành ra. Và xa hơn nữa là vạn vật trên thế gian này đều hiện hữu, sự hiện hữu có mặt của một vật đều do nhiều duyên hợp lại. Cho nên, một thế giới mà có

được thì phải có nhiều duyên kết hợp mới lập thành. Một thế giới không thể nào chỉ có một vật thể đơn điệu được.

Ví dụ 1: Một cái cây kia, nếu không có đất, nước, gió, không khí và nhiệt độ, nóng lạnh, ẩm thấp, nắng mưa, v.v.. thì cây kia không thể sống được.

Ví dụ 2: Một con người sanh ra ở đời, nếu không có cỏ cây, thực phẩm để nuôi sống thì con người cũng không sanh ra được, nếu có sanh ra được thì cũng không sống được. Cỏ cây, con người và vạn vật không có sự hiện hữu trên hành tinh này thì làm sao gọi là thế giới.

Vì thế, nếu quả chẳng con người có sự sống sau khi chết, thì thế giới của người chết phải có một môi trường sống riêng cho linh hồn, chứ đâu cần gì chúng ta phải cúng những thực phẩm mà những thực phẩm ấy chỉ nuôi sống cho những duyên hợp hiện hữu của nó, chứ đâu phải những thực phẩm của chúng ta là để cho linh hồn thọ dụng. Vì thế, cúng lễ những thực phẩm hoặc đốt hương, vàng mã của thế giới hữu hình cho thế giới vô hình thì quý vị suy nghĩ có đúng không? Hay làm một việc nhảm nhí?

Nếu quả chẳng có thế giới siêu hình thì những linh hồn đó, phải có một hình dáng cố định, vì thế giới siêu hình là thế giới thường hằng không thay đổi thì không thể nào linh hồn lấy hình dáng của con người làm hình dáng của mình. Khi mà hình dáng của con người vô thường không cố định chỉ trong một đời người mà đã thay đổi nhiều lần: trẻ có hình dáng khác, thanh niên có hình dáng khác và già có hình dáng khác, huống là đời này mang hình dáng này đời sau mang hình dáng khác. Xét như vậy chúng ta thấy linh hồn có đúng không?

Cho nên, thế giới hữu hình của chúng ta do các duyên hợp thành, vì do các duyên mà thành nên có sự vô thường thay đổi liên tục. Vì vậy một con người mới sanh ra cho đến 7, 8 chục năm sau thì không giống nhau. Chúng ta hãy quan sát một con người từ hình dáng của một đứa bé mới sanh so sánh với hình dáng của một ông cụ già 7, 8 mươi tuổi thì hai hình dáng này không giống nhau, như vậy chúng tỏ sự vô thường thật sự, như trên chúng tôi đã nói.

Như các bạn thường nghĩ và cho linh hồn là một vật thể không thay đổi. Vì thế, linh hồn là bất tử, nên thường đi tái sanh luân hồi từ thân này, đến thân khác. Thân thì có trẻ, có già, có chết. Còn linh hồn thì không già, không trẻ và không chết. Như vậy cháu Bích Hằng phải xem bức ảnh của cô Khang rồi mới nhận ra linh hồn của cô Khang thì như vậy không đúng. Vì sao vậy? Là vì linh hồn của cô Khang bây giờ không còn là hình dáng của cô Khang nữa, mà là hình dáng bất di bất dịch của linh hồn. Khi linh hồn ấy còn mang thân xác của cô Khang thì hình dáng ấy là hình dáng xác thân của cô Khang, chứ đâu phải là hình dáng

linh hồn của cô Khang phải không thừa quý vị? Khi cô Khang chết thì hình dáng của cô Khang cũng không còn, thì như vậy linh hồn của cô Khang phải trở về với hình dáng nguyên thủy của nó, thì làm sao linh hồn có hình dáng giống cô Khang được. Vì linh hồn là một vật không thay đổi, như chúng tôi đã nói ở trên.

Xét ở góc độ này thì cháu Bích Hằng gọi hồn cô Khang về là một năng lực trong thân ngũ uẩn của cháu Bích Hằng tạo ra linh hồn của cô Khang, chứ không phải có linh hồn cô Khang thật, vì thế cháu phải nhìn hình ảnh cô Khang rồi mới tạo ra hình ảnh cô Khang được.

Do đó, chúng ta suy ra, nếu có thể giới linh hồn của người chết thì những linh hồn ấy không có hình dáng giống như chúng ta. Tại sao vậy?

Tại vì một linh hồn phải trải qua nhiều lần tái sinh luân hồi, do đó mỗi lần tái sinh là mỗi lần có hình dáng khác nhau của thân xác, có nhiều hình dáng khác nhau như vậy thì làm sao linh hồn cô Khang giống cô Khang được?

Tất cả những sự việc này lần lượt chúng tôi sẽ cố gắng vén bức màn bí ẩn để quý vị không còn thấy nó là bí ẩn nữa.

KHÁM PHÁ SỰ BÍ ẨN CỦA ANH NHÃ

Trạng thái ngoại cảm của anh Nhã rất rõ nét, vì anh làm việc ngoài ý thức của anh, có nghĩa là trong đầu anh nghe nói tên (Nhuơng, Nhường, Nhượng) hoặc tự điều khiển anh viết hoặc vẽ bản đồ chứ riêng anh không có chủ ý viết hoặc vẽ. Tự trong đầu anh có sự điều khiển trong vô thức. (*“Tôi thấy trong đầu tôi hiện ra như thế nào thì tôi vẽ như thế ấy, tôi cũng chẳng hiểu nữa”*). Đây là lời của anh Nhã nói, khi giáo sư Trần Phương hỏi. Và anh còn nghe được những âm thanh trong tai (*“Tôi thấy trong tai tôi như có âm thanh ấy”*).

Qua sự trình bày của anh Nhã chúng tôi xin giải thích để quý vị rõ. Do đâu điều khiển mà anh Nhã đã vẽ được bản đồ của một vùng chưa bao giờ đi đến và vị trí địa thế ngôi mộ cũng được xem là đúng ở cự ly rộng.

Trong bộ óc của con người có nhiều nhóm tế bào não, mỗi nhóm tế bào não đều làm việc theo phận sự của nó.

Ví dụ: Một người đang thức và đang làm một việc gì đó, hay đang tư duy suy nghĩ về một vấn đề gì, thì nhóm tế bào não thuộc về ý thức hoạt động, làm việc, trường hợp đó cũng giống như chúng tôi đang tư duy, suy nghĩ để viết sách và viết như thế nào để quý bạn dễ hiểu và hiểu một cách cụ thể hơn.

Chúng ta có thể gọi nhóm tế bào não bộ này là nhóm tế bào não bộ ý thức.

Còn trường hợp chúng ta đang ngủ mà bị chiêm bao thì nhóm tế bào nào làm việc đây?

Chúng tôi xin giải thích, khi chúng ta đang ngủ thì toàn bộ nhóm tế bào thuộc về ý thức, chắc chắn phải ngưng hoạt động, như lúc ngủ mắt không thấy vật, tai không nghe âm thanh, ý không phân biệt, v.v.. như vậy rõ ràng là nhóm tế bào ý thức chúng ta ngưng hoạt động. Vậy cái gì hoạt động trong giấc chiêm bao?

Xin thưa, khi nhóm tế bào não thuộc về ý thức không hoạt động, thì nhóm tế bào não thuộc về tưởng thức hoạt động, do nhóm tế bào tưởng thức này hoạt động nên người ta mới có chiêm bao.

Còn trường hợp của anh Nhã thì hai nhóm tế bào não trong óc anh nó kết hợp (câu hữu) làm việc với nhau, và sự kết hợp làm việc này mới xảy ra với anh chứ trước kia anh không có trạng thái này.

Ở đây, chúng ta cần phải hiểu thêm về nhóm tế bào não thuộc về ý thức, khi nó hoạt động thì không vượt qua được không gian và thời gian, vì thế khoảng cách xa, như ngăn sông, cách núi, hoặc dưới lòng đất, dưới đáy biển đại dương, v.v.. thì nó không thể thấy biết được. Về thời gian, nó bị chia cắt có quá khứ, vị lai và hiện tại, quá khứ nó không nhớ biết, vị lai thì mờ mịt không rõ. Ngược lại, nhóm tế bào não bộ thuộc về tưởng thức, khi nó hoạt động thì nó vượt qua hàng rào không gian và thời gian, nên thời gian và không gian không còn chia cắt và trải dài. Vì thế, nó bắt gặp hay nói cách khác là giao cảm với những gì đã xảy ra ở quá khứ và vị lai.

Ở trường hợp này nhóm tế bào não tưởng thức của anh Nhã thì quá rõ ràng, không có trạng thái đồng cốt như cháu Bích Hằng, nhưng nó hoạt động chưa chính xác 100%. Vì tưởng thức của anh tự nó hoạt động chứ không phải do anh triển khai, điều khiển, nên mức độ hoạt động của nó chưa hoàn chỉnh và chính xác.

Khi tưởng thức hoạt động thì anh Nhã cảm thấy như mình không chủ động, tự trong đầu nó điều khiển như thế nào thì anh làm theo như thế ấy, nhưng ý thức của anh vẫn biết rõ ràng, thậm chí những âm thanh nói trong tai, anh vẫn nghe và biết rõ. Xét trường hợp trong đầu anh Nhã, thì trong đầu anh làm việc hai phận sự:

1- Làm việc bị hạn cuộc trong không gian và thời gian, có nghĩa là không vượt ra khỏi thời gian chia cắt và không gian trải dài hay bị ngăn cách.

2- Làm việc không bị hạn cuộc trong không gian và thời gian, có nghĩa là vượt qua không gian và thời gian. Sự làm việc này gọi là làm việc trong vô thức.

Người tu theo đạo Phật khi nhập được Tứ Thánh Định thì người ta hiểu biết rất rõ ràng. Trường hợp anh Nhã, ý thức của anh kết hợp với tưởng thức của anh hoạt động hai mặt:

a- Hữu thức

b- Vô thức

Tóm lại, trường hợp của anh Nhã trong một bộ óc của anh làm việc hai phần sự hữu hình và vô hình, hay nói cách khác cho dễ hiểu hơn là bộ óc anh có phần làm việc bị hạn cuộc không gian và thời gian và có phần làm việc không bị hạn cuộc không gian và thời gian, nhưng chưa chính xác 100%.

Cho nên, sự bí ẩn của anh Nhã không có gì bí ẩn, anh sử dụng được những tế bào não ý thức và những tế bào não tưởng thức, khiến chúng hoạt động khi ý muốn anh khởi ra.

Tóm lại, sự bí ẩn của anh Nhã thì không có gì là bí ẩn cả, chỉ có bộ óc của anh làm việc được hai phần: ***“phần ý thức và phần tưởng thức”***.

KHÁM PHÁ SỰ BÍ ẨN VỀ CHÁU BÍCH HẰNG

Trường hợp cháu Bích Hằng thì không giống trường hợp anh Nhã, hiện tượng của cháu Hằng xảy ra giống như có một linh hồn người chết nhập vào như thật.

Khi trực tiếp chứng kiến năng lực của tướng uẩn con người. Nhất là trường hợp của cháu Bích Hằng, khiến cho giáo sư Trần Phương không còn đứng vững trên lập trường khoa học nữa, ông đặt ra nhiều câu hỏi: *“Như vậy linh hồn phải tồn tại dưới một dạng vật chất nào đó, có hình thù, có khả năng phát ra tiếng nói. Đã là một dạng vật chất thì vật lý học, hóa học, y học, sinh học v.v.. Với những phương tiện quang học và điện tử tinh vi, hẳn có ngày tìm ra. Các nhà khoa học Việt Nam có thể đóng góp gì theo hướng đó?”*.

Còn lâu lắm các nhà khoa học Việt Nam mới có thể chứng minh và giải thích những hiện tượng đó bằng hóa học, sinh học, y học, lý học, v.v.. Còn bây giờ thì sao? Hay để cho nhân dân Việt Nam sống trong mê tín, phải chịu tốn hao với một số tiền bạc vô nghĩa (đốt tiền vàng mã, cúng sao giải hạn, cầu an, cầu siêu, v.v..).

Khi đọc bài của giáo sư Trần Phương, chúng tôi thấy, nếu bài này được phổ biến sâu rộng trong khắp nước, mà các nhà khoa học Việt Nam không có tiếng nói, thì chắc chắn nạn mê tín, dị đoan sẽ lan rộng khắp nơi. Và sẽ có một số người lợi dụng trường hợp này mà gây tạo ra nhiều loại mê tín khác nữa để lừa đảo

người.

Chúng tôi đọc bài tâm nguyện của một cư sĩ M.N.C.S ở Long Hải nói rằng: *“Những nhà ngoại cảm này thường khoe khoang, nhà nước đang tìm kiếm những người tài như họ để trưng dụng về việc quốc phòng”*. Lời nói này chúng tôi e rằng những hạng người này *“thừa nước đục thả câu”*, lợi dụng trạng thái tưởng thức không có không gian và thời gian, giao cảm mọi sự việc xảy ra tạo dựng thế giới siêu hình để lừa đảo mọi người, chứ từ xưa đến giờ chưa có lịch sử nước nào ghi công lao của những người làm đồng, cốt và những nhà ngoại cảm, nhờ lên đồng, nhập cốt và ngoại cảm mà ngăn giặc, đuổi giặc, giữ nước, dựng nước, bắt những kẻ trộm cướp giết người, hiếp dâm, giữ gìn trật tự, an ninh cho quê hương, xứ sở.

Vì biết rằng các nhà khoa học không thể chứng minh được những hiện tượng hoạt động của tưởng thức, nên trong các tôn giáo người ta cố ý tu tập để triển khai tưởng thức hoạt động ngõ hầu lấy đó tạo dựng thế giới siêu hình và thần thông để lừa đảo mọi người. Vì không nhận ra những hiện tượng đó nên mọi người tin tưởng gia nhập vào tôn giáo, nuôi hy vọng khi chết đi sẽ được sanh về nơi đó (Cực Lạc, Thiên Đàng, Niết Bàn), hay có những thần thông pháp thuật.

Do phong thổ, thời tiết, thức ăn nước uống tại địa phương, hoặc do tai nạn xảy ra gây ảnh hưởng não bộ, hoặc sự phát triển hoạt động của não bộ không đồng đều, khiến cho tưởng thức hoạt động nhiều hơn ý thức (trường hợp cháu Bích Hằng), hoặc ý thức và tưởng thức cùng hoạt động (trường hợp như anh Nhã). Vì thế, biến họ từ một con người bình thường trở thành đồng, cốt và các nhà ngoại cảm. Một con người có khả năng đặc biệt.

Chúng ta không hiểu được năng lực của tưởng thức khi nó hoạt động không giống như ý thức chút nào cả:

- 1- Nó hoạt động rất đặc biệt tại một điểm, nên không có không gian và thời gian, khoa học không thể chứng minh được.
- 2- Nó giao cảm được mọi âm thanh sắc tướng, vì các từ trường của nó. Các nhà khoa học có thể chứng minh được.
- 3- Nó biến hiện ra muôn hình sắc tướng của những người đã chết không sai một nét nào cả. Đó là năng lực duyên hợp của tưởng thức. Các nhà khoa học không thể chứng minh được, vì nó không phải là vật lý học, hóa học, y học, sinh học, v.v..
- 4- Nó tạo ra một người thứ hai đang tiếp chuyện với ý thức của nó. Đó là năng lực hợp duyên của tưởng thức, khoa học không thể chứng minh được.

5- Vì không có không gian, nên nó nhìn suốt trong lòng đất thấy mọi vật và bất cứ địa phương nào ở nơi đâu, cách xa bao nhiêu, nó cũng biết được. Khoa học có thể chứng minh được vì đó là từ trường của tưởng thức.

6- Vì không có thời gian nên bất cứ chuyện gì đã xảy ra hoặc sắp xảy ra bao lâu nó cũng biết được. Và biết một cách rất cụ thể. Đó là từ trường của tưởng thức giao cảm và bắt gặp những hành động, hình ảnh và âm thanh của mọi sự việc đã xảy ra còn lưu lại trong môi trường sống, khoa học có thể chứng minh được. Cũng như những sự việc sắp xảy ra trong môi trường sống nhân quả của mỗi con người, nó đều bắt gặp và giao cảm được cả, khoa học không có thể chứng minh được.

Hiện giờ giáo sư Trần Phương hy vọng vào các nhà khoa học Việt Nam, quang học và điện tử tinh vi để giải đáp: *“Linh hồn có hay không?”*, nhưng giáo sư phải còn chờ đợi lâu lắm, có lẽ giáo sư sẽ chết mất mà những câu hỏi này chưa được giải đáp.

Là một nhà tu tập thiền định theo Phật giáo, tự bản thân chúng tôi đã trực tiếp truy tìm thế giới siêu hình để thấy, nghe, hiểu biết, thì chúng tôi biết nó từ đâu xuất hiện những hiện tượng đó. Vì thế, chúng tôi xác định quả quyết: ***“Thế giới siêu hình không có, chỉ là năng lực tưởng thức của mỗi con người còn đang sống tạo ra, chứ người chết rồi thì không còn lưu lại một vật gì cả”***. Xưa, thái tử Sĩ Đạt Ta khi tu thành Phật, Ngài cũng xác định: ***“Thế giới siêu hình là thế giới của tưởng tri”***.

Câu hỏi thứ hai của giáo sư nêu lên tình cảm vui, buồn, quan tâm, ước muốn, giận dữ, tranh cãi của linh hồn để rồi nêu lên câu hỏi: Có một thế giới linh hồn ngoài thế giới con người đang sống không? Thế giới linh hồn hoạt động như thế nào? Có khả năng tác động gì vào thế giới của con người đang sống? Để đáp ứng mong muốn của linh hồn người thân, người sống dâng đồ cúng lễ, tiền bạc đồ dùng hàng ngày (dưới dạng vàng mã) là đúng hay nhầm nhí? Linh hồn có tiêu vong đi không, hay là tồn tại mãi mãi?

Để trả lời những câu hỏi này:

1- Ngoài hai trạng thái hình và bóng của cuộc sống con người hiện hữu trên hành tinh này, thì không còn có thế giới linh hồn nào khác nữa. Thế giới linh hồn mà người ta cảm nhận được là do năng lực của tưởng thức trong mỗi người giao cảm mà tạo ra. Năng lực ấy được phát triển là do tu tập các loại thiền định tưởng hoặc bị tai nạn hay bị một cú “sốc” gì trong cuộc đời, khiến cho phần nhóm tế bào não tưởng thức hoạt động, đó là trường hợp của các nhà ngoại cảm.

2- Vì không có thể giới linh hồn nên nó không có sự sinh hoạt riêng, không có sự sống riêng. Do tướng thức của con người còn đang sống, nên sự sinh hoạt của nó cũng mang đầy tính chất của con người: tình cảm vui, buồn, quan tâm, ước muốn, giận dữ, tranh cãi v.v.. Nếu quả chẳng có thể giới linh hồn của con người thì phải có sự sinh hoạt khác hơn con người, từ thực phẩm ăn uống, đến tình cảm, truyền thông, diễn đạt v.v..

3- Nếu có khả năng tác động vào con người thì có hai góc độ:

a- Gia hộ con người, giúp cho con người tiêu tai, thoát nạn, bệnh tật tiêu trừ.

b- Hủy diệt loài người để cho thể giới linh hồn tăng trưởng.

Trong hai điều kiện trên đây đều phi đạo đức và phi nhân quả cả. Vì thế, nên thể giới linh hồn không được loài người chấp nhận. Nếu con người chấp nhận nó, là tự con người làm khổ mình, khổ người.

Thể giới linh hồn của con người do năng lực tướng thức của người còn sống tạo ra thì có hai trường hợp:

1- Không tin nó là thể giới linh hồn của người chết, mà biết sử dụng năng lực tướng thức đó áp dụng vào cuộc sống hiện hữu của con người thì rất có lợi ích như: tìm hài cốt liệt sĩ, báo động trước những tai nạn sẽ xảy ra v.v..

2- Nếu tin nó là thể giới linh hồn của con người, thì đó là một tai họa rất lớn, gây cho chúng ta bệnh tật và tai nạn “tiền mất tật mang”. Nếu tin nó thì đời sống của chúng ta hoàn toàn bị lệ thuộc, mất tự chủ, sống thiếu đạo đức.

Vì thể giới linh hồn không có, người thân chúng ta chết, nghiệp lực đã tiếp tục tái sinh luân hồi còn đâu mà cúng lễ, tiền bạc, đồ dùng hàng ngày (dưới dạng vàng mã) hay tụng kinh cầu siêu v.v.. thì đó là nhảm nhí.

Vì thể giới linh hồn không có thì làm gì có linh hồn tiêu vong hay tồn tại mãi mãi.

Ở đây, chúng tôi không suy luận để tranh cãi mà là sự chứng nghiệm của bản thân chúng tôi. Nhập vào trạng thái tướng thức thì chúng tôi bắt gặp thể giới linh hồn của con người qua năng lực tướng thức của chúng tạo ra, chứ không phải thể giới linh hồn của con người có sẵn. Vì thế, chúng tôi biết rất rõ ràng.

Hầu hết mọi người đều có khả năng nhìn thấy linh hồn, nghe thấy tiếng nói của linh hồn, nhìn thấy hài cốt lấp vùi dưới lớp đất dày mấy mét v.v.. không riêng gì cháu Bích Hằng, chỉ vì mọi người chưa được triển khai tướng thức đúng mức, nên không thấy không nghe được như cháu Bích Hằng mà thôi.

Khả năng đặc biệt, ấy do một nhóm tế bào não của tướng thức. Nếu các nhà y học và khoa học chịu khó nghiên cứu bộ não của con người thì sẽ khám phá ra rất dễ dàng.

4- Do sự không hiểu biết, giáo sư Trần Phương cho rằng: Những thông tin bí ẩn của anh Nhã, anh Liên, cháu Bích Hằng là những khả năng đặc biệt càng khó khám phá.

Sự thật không phải vậy. Bởi vì thế giới siêu hình không có, tức là không có linh hồn người chết, không có linh hồn thì làm sao có chất liệu quang học, y học, vật lý học mà khám phá. Nếu rời khỏi bộ óc con người mà khám phá thì chẳng bao giờ khám phá ra được thế giới linh hồn.

Cho nên, các nhà y học và khoa học hãy khám phá nơi bộ óc của một nhà ngoại cảm đang hoạt động, thì có thể sẽ khám phá ra từ những từ trường của những tế bào não tướng thức phóng ra giao cảm với những từ trường còn lưu giữ trong không gian, những hình ảnh, âm thanh, sắc tướng, những hành động và tình cảm của mỗi con người trước khi chết. Đó là y học và khoa học có thể khám phá ra được. Nhưng có những điều mà khoa học và y học không thể khám phá ra được, đó là năng lực của tướng thức, năng lực đó có thể biến tạo ra hàng vạn vạn triệu triệu linh hồn con người chết và mỗi linh hồn người chết, từ hành động cử chỉ, lời ăn, tiếng nói đến đặc tướng, cung cách không sai khác như người đó lúc còn sống. Nhất là những linh hồn do tướng thức của nhà ngoại cảm biến hiện ra, lại nói chuyện với nhà ngoại cảm, nhà ngoại cảm hiện giờ như người trung gian nói lại cho chúng ta nghe những sự việc xảy ra mà chỉ có những người thân trong gia đình mới biết. Chúng tôi xin nêu lên một ví dụ để quý vị dễ hiểu hơn.

Trong giấc mộng chúng ta gặp lại ông, bà, cha, mẹ đã chết cách 10 năm hoặc 20 năm, cùng lúc trong đó chúng ta cũng gặp lại những người còn sống như anh, chị, em, cô, bác cùng bà con hàng xóm. Chúng ta đừng hiểu nông cạn là những linh hồn người còn sống cùng với những linh hồn người chết về gặp chúng ta trong giấc mộng. Nếu quả chẳng những người còn sống xuất hồn gặp chúng ta thì những người ấy phải nằm mộng như chúng ta. Nhưng sự thật những người ấy không có nằm mộng. Như vậy những người gặp chúng ta trong giấc mộng là gì? Đó là do năng lực tướng thức của chúng ta biến hiện ra, nó có thể biến hiện một số lượng người và xe cộ đông đúc như chợ Bến Thành, nó có thể biến hiện ra một thủ đô lớn như thủ đô Hà Nội, v.v..

Xét qua giấc mộng thì năng lực tướng thức của giấc mộng chỉ bằng 1 phần trăm của tướng thức cháu Hằng khi tìm hài cốt liệt sĩ, và khả năng tướng thức còn gấp trăm triệu lần khả năng tướng thức của cháu Hằng hiện giờ, khi nó làm

những việc còn siêu việt hơn. Cho nên, những nhà Khí công, nhà Nhân điện đều dùng khả năng của tướng thức.

Giáo sư Trần Phương với hy vọng: *“Trung tâm nghiên cứu tiềm năng con người, xác nhận được sự tồn tại của linh hồn thì không những có ý nghĩa nhân văn mà còn có ý nghĩa về nhiều mặt khác, kể cả về hình sự (nếu người bị giết mà nói ra thì kẻ giết người tránh sao khỏi tội?), không những có ý nghĩa quốc gia, mà còn có ý nghĩa quốc tế”*.

Sự hy vọng của giáo sư Trần Phương không thể thành đạt được, là vì linh hồn không có, chỉ có năng lực tướng thức tạo ra.

Vì thế, Thiền xuất hồn là một phương tiện tu tập khai triển năng lực của tướng thức. Khí công là một môn võ học tập luyện để triển khai năng lực tướng thức; Mật Tông cũng là một pháp môn triển khai sự mầu nhiệm của năng lực tướng thức; Nhân điện cũng là một phương pháp triển khai năng lực tướng thức để trị bệnh; Tịnh Độ Tông triển khai năng lực tướng thức tạo ra thế giới siêu hình Cực Lạc Tây Phương; Thiền Tông là một pháp môn tu tập triển khai năng lực tướng giải ảo giác, Chân không, Phật tánh v.v..

Cho nên, từ trong các tôn giáo cho đến những người có kiến thức khoa học còn nông cạn và chưa thấu suốt nền đạo đức nhân bản nhân quả, nên tin rằng có thế giới linh hồn người chết, đó là một điều mê tín, lạc hậu mà trong thời đại này không thể tha thứ được.

Vì sự thật hiển nhiên, là không có thế giới linh hồn người chết, mà chỉ có sự biến hiện do năng lực tướng thức của con người còn sống tạo ra. Vì thế, Trung Tâm nghiên cứu tiềm năng con người có ra đời cũng chỉ loanh quanh nghiên cứu trong đồng sách cũ của những người xưa, toàn là sách tướng do những nhà tướng học để lại. Nếu có nghiên cứu xa hơn thì cũng dựa vào những nhà Nhân điện tướng, Khí công tướng, Xuất hồn tướng, Võ công tướng, Thiền tướng, Định tướng, Thần chú tướng, Ngoại cảm tướng v.v.. thì cũng không thể nào giải quyết được những gì mà giáo sư mong đợi. Còn nếu đem những nhà ngoại cảm này áp dụng vào hình sự thì chúng tôi e rằng không chính xác, vì các nhà ngoại cảm không phải tự mình điều khiển cái năng lực đó, mà chính cái năng lực tự động của tướng thức đó điều khiển họ, nên có khi chính xác và có khi không chính xác, có nghĩa là tướng thức của họ, lúc làm việc, lúc không làm việc. Cũng giống như trường hợp anh Nhã, lúc nó làm việc thì chính xác, lúc nó không làm việc thì anh mò mẫm như người mù dò đường.

Cho nên, đem những hình bóng biến hiện linh hồn người chết của tướng thức vào việc lấy hài cốt liệt sĩ thì tốt nhất, còn về việc hình sự và quốc phòng thì

cũng chẳng khác nào đem sự mê tín vào những vấn đề quan trọng của đất nước, thì chúng tôi e rằng không có lợi mà có hại nhiều hơn.

Bởi vì các nhà ngoại cảm không điều khiển được tưởng thức của mình mà bị tưởng thức của mình điều khiển lại mình.

Tóm lại bài này viết, vì lợi ích cho mọi người trên hành tinh này, chúng tôi nói lên sự thật, sự thật 100%. Chúng tôi nói lên không cần quý vị tin, mà chỉ cần đem lại sự lợi ích cho quý vị, để quý vị trở thành những người không mù mờ, không đại dốt bị kẻ khác lợi dụng tưởng thức của mình lừa đảo. Tưởng thức như con dao hai lưỡi, nếu quý vị biết dùng nó, thì nó lợi ích cho quý vị, còn quý vị không biết dùng nó, thì nó trở lại làm khổ và làm hại quý vị.

Sự thật là sự thật, không thể nói khác được, chúng tôi nêu lên một sự thật, thời gian và sự tiến bộ của loài người sẽ xác chứng những điều này, những điều chúng tôi đã nói ngày hôm nay **“Thế giới linh hồn là do tưởng tri”**.

PHỤ CHÚ I

TỬ BIỆT SANH LY LÀ MỘT SỰ ĐAU KHỔ CỦA KIẾP NGƯỜI

Trả lời thư Liễu Tâm

Câu chuyện tử biệt sanh ly của gia đình nhà con, là những câu chuyện nức nở thương tâm đau khổ thường xảy ra trong kiếp sống của con người, mà mỗi gia đình nào cũng đều không tránh khỏi.

Luật nhân quả quá khắc nghiệt, vì sự công bằng và công lý của nó. Nó chẳng động lòng thương xót và chẳng tư vị một ai.

Trong cuộc sống của gia đình là một cộng nghiệp của nhân quả, vui buồn, khổ đau, hay hạnh phúc, phiền não, bất toại nguyện... đều là do sự vay trả, trả vay của nhân quả.

Một cộng đồng nhân quả trong một gia đình, người nào tuổi trẻ mà chết trước là người đó đã trả xong nhân quả trong cộng đồng đó. Khi trả xong dù muốn sống thêm một ngày cũng không thể sống thêm được nữa. Do vậy, mới bảo rằng luật nhân quả quá khắc nghiệt.

Cháu Thanh Phước cũng vậy, cháu đã trả xong nợ nhân quả, vì thế cháu phải ra đi, ra đi vĩnh viễn vì cháu đã hết nợ trong cộng đồng đó. Riêng các con không thấy được nợ vay của luật nhân quả mà cho đến giờ này còn khóc thương thảm thiết.

Thầy xin nêu lên một ví dụ để con hiểu cho rõ ràng: Ví như, con là một người thiếu một món nợ rất lớn của một ông chủ, con phải đến nhà của ông chủ nợ cố gắng làm lụng hết sức mình để trả xong món nợ, khi con đã trả xong món nợ, con rời khỏi gia đình ông ta, thì ông ta kêu khóc thảm thiết không cho con đi, lúc nào cũng muốn con ở lại làm cho ông ta nữa. Như vậy, con thấy ông ta có công bằng không? Và con là người đã trả nợ xong thì con vui mừng rời khỏi gia đình ông ta thì hạnh phúc biết bao! Vì không còn nợ nần nữa.

Như vậy, con nên tư duy theo luật nhân quả, thì sự thương khóc của con có công bằng không? Khi cháu Thanh Phước đã trả xong nợ nhân quả của cộng đồng gia đình con, cháu ra đi như trong thư con đã thuật lại: *“Cháu rất hiền lành và tốt bụng, thương yêu vợ con hết mực, hiếu thảo với cha mẹ bốn bên, đối với bạn bè cơ quan ai cũng khóc thương...”*. Nhờ những sự tốt bụng này, tức là thiện pháp mà cháu Thanh Phước đã trả xong món nợ nhân quả quá nhanh, vì thế cháu ra đi lúc đầu còn xanh tóc, vừa mới 45 tuổi.

Nếu cháu Thanh Phước còn nghe tiếng khóc thương của con và mọi người thì cháu rất buồn, vì cháu đã trả xong nợ, mà cứ kêu gọi đòi nợ cháu hoài, thì cháu rất đau khổ và không hài lòng phải không hỏi các con?

Sao các con lại vô minh đến thế? Người còn sống là còn nợ nhân quả, sao các con không lo trả cho hết? Người trả xong nợ ra đi thì các con phải vui mừng có sao lại buồn khóc, thật là đảo điên.

Cuộc đời là một bi hài kịch trên sân khấu nhân quả, có gì là thật đâu mà phải thương khóc, hết đóng vai này đến đóng vai khác và luôn luôn tiếp diễn những trò ảo ảnh đó vô cùng, vô tận. Thế mà, các con tự mình chuốc lấy sự khổ đau cho mình mà không biết, đó là vô minh, thiếu sự hiểu biết.

Có một câu chuyện nhân quả mà Thầy được ông thân Thầy kể lại: *“Có một gia đình kia, chỉ sanh ra một cậu con trai duy nhất, cậu rất hiền lành dễ thương, hiếu hạnh chăm học, không bao giờ cãi lời và làm cha mẹ buồn khổ, lớn lên cậu rất cần cù làm ăn khiến cho gia đình giàu có nhất trong vùng. Vì thế, cha mẹ thương yêu cậu hơn là vàng bạc châu báu. Nhưng không may cậu lâm bệnh ít hôm rồi chết, để lại sự thương tiếc của cha mẹ vợ con và xóm làng.*

Trong làng có một vị phù thủy rất cao tay ấn thường đánh thiếp cho người xuống âm phủ gặp những người thân mình đã chết.

Vì thương con nên ông cụ đến nhờ Thầy đánh thiếp xuống âm phủ để gặp con. Khi xuống đến âm phủ, ông cụ bước vào một cái quán bên lề đường hỏi thăm. Người chủ quán cho biết cách đây khoảng hơn hai tháng có một cậu thanh niên

ở trên trần gian mới xuống, và bảo ông cụ: “Cụ hãy ngồi ở đây chờ một chút, thế nào cậu trai ấy cũng sẽ cưỡi ngựa đi ngang qua đây, chừng đó cụ sẽ ra nhìn mặt, coi có phải là con trai của cụ không?”.

Ông cụ nghe lời, ngồi chờ chẳng bao lâu nghe tiếng vó ngựa, cụ ra đón đường, quả đúng là cậu con trai, con của cụ. Mừng quá cụ vừa khóc, vừa nín tay con và vừa nói: “Sao con bỏ bố mẹ, trong khi bố mẹ thương con hết mực...”. Ông cụ vừa nói đến đó thì cậu con trai thét lên: “Ai là con cái nhà ông, chúng tôi đã mắc nợ ông, làm trả nợ cho ông xong thì chúng tôi có quyền đi, có sao ông cứ theo đòi nợ hoài”. Nói xong cậu con trai quất ngựa chạy đi, chẳng hề đoái hoài đến ông cụ. Ông cụ sững sờ nhìn theo bóng cậu con trai mà bao lòng thương của cụ đều buông xuống sạch”. Câu chuyện trên đây con nên suy ngẫm, để thấu suốt lý nhân quả, nhờ đó con mới chuyển được và tâm hồn mới thanh thản an lạc và vô sự.

Cháu Thanh Phước ra đi là nhắc nhở cho con thấy: “Đời là vô thường, là khổ đau và cuối cùng là không có gì cả”. Chính con là người vay nợ nhân quả rất nhiều, do đó con là người chịu khổ đau nhiều nhất trong cộng đồng gia đình này. Nếu con không gặp chánh pháp của Phật thì giờ này con sẽ trở thành người điên mất.

Khi đọc xong bức thư này con hãy tư duy suy nghĩ để tự cứu mình ra khỏi sự vô minh ngu dại của mình đã tự dày vò, đã tự làm khổ đau cho mình mà cứ mãi làm khổ đau không dứt, đó là một điều thiếu đạo đức nhân bản làm người đối với mình, con ạ!

Hãy đứng lên, tự thắp đuốc đạo đức mà đi, đừng để sống trong đêm đen tối mờ mịt mà món nợ nhân quả chưa biết kiếp nào trả xong.

Thầy có lời thăm và chúc các con quán xét xả tâm tốt để có một bầu trời thanh thản, an lạc và vô sự.

Kính thư

Thầy của các con

+ PHỤ CHÚ II

TU TẬP TỨ NIỆM XỨ

Kim Quang hỏi đạo

Hỏi: Kính thưa Thầy, xin cho con hỏi: Khi tu Tứ Niệm Xứ trên Tứ Niệm Xứ, nếu vọng niệm, cảm thọ đến thì con phải dùng câu tác ý đuổi đi phải không Thầy? Hay là giữ tâm bất động trước các cảm thọ đó, không cần phải nhắc câu hướng tâm đuổi đi?

Theo con hiểu thì khi các niệm ác, cảm thọ nóng, lạnh, đau nhức đến thì phải dùng câu tác ý đuổi đi. Còn giữ tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ là tâm không tham, sân giận, kiêu mạn, nghi ngờ, sợ hãi, ảo tưởng... trước các ác pháp và các cảm thọ.

Đáp: Khi tu tập Tứ Niệm Xứ là tu tập để tâm thanh thân an lạc và vô sự tự nhiên chứ không được bắt buộc ức chế tâm giữ gìn thanh thân, an lạc và vô sự. Mục đích của Tứ Niệm Xứ là khắc phục đẩy lui những điều làm cho thân, thọ, tâm, pháp bất an, cho nên có vọng niệm hay cảm thọ đến là con dùng câu tác ý đuổi đi là đúng, không cần phải dùng câu pháp hướng dài dòng, chỉ ngắn gọn đủ nghĩa.

TƯỚNG UẨN

Kim Quang hỏi đạo

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi ngồi tu thì con thấy các cơ mặt của con tự nhiên bị giật nhẹ nhẹ, con dùng câu tác ý : “Tưởng hành lui đi”, vậy có đúng không thưa Thầy? Bởi vì sự giật cơ này không phải do con ý thức làm mà do tự nhiên nó giật, nhưng nó cũng không phải là trạng thái bình thường nên con nghĩ là do tưởng điều khiển.

Đáp: Khi ngồi tu có những trạng thái gì xảy ra đều do tưởng cả, con nên tác ý đuổi đi: “tưởng hành lui đi” là đúng.

TRONG KHI TU TẬP TỨ NIỆM XỨ CÓ HỌC TẬP HAY LÀM MỘT VIỆC GÌ KHÁC ĐƯỢC KHÔNG?

Kim Quang hỏi đạo

Hỏi: Hôm qua con có viết thư hỏi Thầy về việc nghỉ học tiếng Anh. Con nghĩ hiện nay con sống trong môi trường xã hội, muốn tu tập xả bỏ mọi thứ thì con phải sống trong nó và xả bỏ trong mọi hoàn cảnh, chứ nếu con lý luận rằng bởi vì khi đi học tiếng Anh làm cho tâm con lo lắng không an, nên con nghỉ học tiếng Anh thì đó là hèn nhát chạy trốn, chứ không phải xả tâm. Có phải như vậy không Thầy?

Đáp: Đúng vậy, nếu con bỏ học tiếng Anh không có nghĩa là con xả bỏ những ác pháp. Xả bỏ những ác pháp là xả bỏ những pháp tác động vào thân tâm con làm con khổ đau, chứ phải không xả bỏ tiếng Anh là xả bỏ các ác pháp, vì tiếng Anh đâu phải là ác pháp. Cho nên, con học tiếng Anh là một điều cần thiết cho những người Việt ở nước ngoài. Có lợi ích chứ có hại cho con đâu.

KIÊU MẠN

Kim Quang hỏi đạo

Hỏi: Khi tâm ưa lý luận, phân tích việc làm, lời nói, ý kiến, điệu bộ, oai nghi, tư cách của người khác là tâm còn chấp ngã phải không Thầy? Có phải là tâm kiêu mạn, chưa có sống tùy thuận theo mọi người. Con dùng câu tác ý: “Bản ngã hãy lui đi”. Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức này đâu phải là ta, là của ta, vậy thì lý luận, phân tích so sánh làm gì, cho ai, hãy sống biết tôn trọng tất cả mọi thứ, mọi hành vi của mọi người (suy nghĩ, việc làm, lời nói, ý kiến, điệu bộ, oai nghi, tư cách...).

Đáp: Đúng vậy, khi tâm ưa lý luận phân tích việc làm, lời nói, ý kiến, điệu bộ, oai nghi, tư cách của người khác là tâm con còn chấp ngã, còn kiêu mạn v.v..

Vậy con hãy từ bỏ, con hãy nghe Phật dạy: **“Biết chuyện mình đừng biết chuyện người”**. **“Đừng thấy lỗi người mà hãy thấy lỗi mình”**. Thấy lỗi người là tâm con bất an, tự con đã làm khổ cho con, cho nên nói xấu người khác là mình xấu đấy con ạ!

BỊ TRẠO CỬ PHẢI KHẮC PHỤC NHƯ THẾ NÀO?

Kim Quang hỏi đạo

Hỏi: Kính thưa Thầy, xin cho con hỏi:

Khi con ngồi tu Tứ Niệm Xứ, các cảm thọ (ngứa, lạnh, đau...), các hành (tay, chân, thân bị co giật, hoặc đầu bị căng), các niệm (xấu, ác, quá khứ, tương lai...) xuất hiện liên tục. Con dùng câu hướng tâm: “Ác lui đi” để đuổi các pháp trên đi.

Hết giờ này sang giờ khác con cứ đuổi liên tục như vậy, không có được giây phút nào ngừng nghĩ, nghĩa là thân tâm của con không có thanh thản, an lạc và vô sự.

Con tự hỏi mình rằng: Nếu có ý muốn nhắc câu tác ý để đuổi các ác pháp và các cảm thọ đi thì không biết có rơi vào Tưởng hay không? Vì Tưởng biết được là ý con muốn gì, và nó sẽ dẫn dắt đi sâu vào Tưởng.

Đáp: Khi tu tập Tứ Niệm Xứ con bị trạo cử như vậy thì nên tác ý nhắc tâm đuổi ác pháp đó đi. Do ý thức chủ động điều khiển tâm nên không bị tưởng lôi. Tình trạng trạo cử thân tâm con là do nghiệp nhân quả cộng thêm tưởng uẩn tác động vào thân tâm con. Do đó, con dùng ý thức tác ý dẹp trạo cử tức là chuyển nghiệp nhân quả. Chuyển nghiệp nhân quả tức là dẹp luôn tưởng uẩn, cho nên dù tưởng uẩn có biết nó cũng phải ra đi theo nghiệp.

TÂM BẤT ĐỘNG KHÔNG PHẢI LÀ TÂM KHAM NHẪN

Kim Quang hỏi đạo

Hỏi: Mục đích của Tứ Niệm Xứ là giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Nghĩa là tâm phải bất động trước các pháp ác và các cảm thọ xuất hiện. Vậy khi các ác pháp và các cảm thọ xuất hiện con nhắc câu tác ý là để tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, chứ không phải là để đuổi các ác pháp và các cảm thọ đó đi. Vì theo con hiểu Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là vô thường, khổ và vô ngã. Vậy thì ta không nên để tâm dính mắc vào các ác pháp và các cảm thọ đó, nghĩa là không cần phải cố gắng tiêu diệt hết các cảm thọ và các ác pháp, chỉ cần nhắc tâm không bị dính mắc vào những ác pháp đó thôi. Và đừng để cho có tâm ham muốn xuất hiện kể cả ham muốn diệt các ác pháp và các cảm thọ, hoặc là tu như thế này thì sẽ có kết quả như thế này, là diệt được cái này. Nếu con còn lý luận như thế thì con nghĩ con vẫn còn lẩn quẩn trong ảo tưởng.

Đáp: Những lý luận của con ở trên đây là con đã chịu ảnh hưởng của các hệ phái phát triển, những lý luận này trong kinh sách phát triển rất đầy đủ, đó là những lý luận lẩn quẩn không lối thoát. Cho nên, diệt dục cả thiện lẫn ác thì con người là đá, là vật vô tri vô giác, diệt dục cả thiện lẫn ác là không đúng nghĩa của Phật giáo. Đạo Phật ai cũng biết: **“Ngăn ác diệt ác, sinh thiện tăng trưởng thiện”** là đường lối tu tập của Phật giáo. Do đó, chúng ta biết diệt dục ác, chứ dục thiện còn giữ lại. Cho nên, đạo Phật là đạo diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp nhưng diệt ngã ác, xả tâm ác, ly dục ác, ly ác pháp, chứ không diệt ngã thiện, không xả tâm thiện, không xả dục thiện, không ly thiện pháp. Vì thế đạo Phật mới chấp nhận Bát Chánh Đạo và không chấp nhận Bát Tà Đạo. Cho nên, đạo Phật có bờ bên này và bờ bên kia; bờ bên này là ác, bờ bên kia là thiện. Vì thế, đạo Phật có hai lộ trình: một là lộ trình thiện; hai là lộ trình ác.

Do chỗ tà, chánh, thiện, ác này mà đức Phật đã chỉ cho chúng ta biết có bốn chân lý của đời người. Đó là đức Phật gợi ý cho chúng ta hướng về sự thoát khổ. Hướng về sự thoát khổ tức là muốn thoát ra mọi sự khổ đau, nếu diệt hết lòng ham muốn thì lấy cái gì để tu tập hay biến mình thành cây đá thì có lợi ích gì cho mình cho người.

Do ý muốn mà con người càng ngày càng tiến bộ trên hành tinh này về khoa học, kỹ nghệ, thông tin v.v..; do ý muốn thoát khổ nên các tôn giáo trong đó có Phật giáo mới có mặt trên hành tinh này. Vì thế, Pháp của Phật là pháp môn tu tập để **“muốn”** làm chủ sanh, già, bệnh, chết; muốn giải thoát ra khỏi mọi sự khổ đau của kiếp làm người, nếu không có ý muốn thoát khổ thì chúng ta đi tu để làm gì? Nghe đạo Phật nói diệt dục (**Diệt Đế**) là các con điên đảo hiểu biết một cách sai lạc, diệt hết tâm dục là thành tựu đất đá, tu hành để thành đất đá thì còn có nghĩa gì là con người nữa phải không con? Nếu hiểu nghĩa như vậy là không đúng nghĩa của Phật giáo. Vì mục đích của Phật giáo là làm chủ nghiệp nhân quả và các cảm thọ. Cho nên, trong Tứ Niệm Xứ dạy: **“Trên thân quán thân để khắc phục tham ưu ở đời, trên thọ quán thọ để khắc phục tham ưu ở đời, trên tâm quán tâm để khắc phục tham ưu ở đời, trên pháp quán pháp để khắc phục tham ưu ở đời”**. Khắc phục có nghĩa là làm cho hết đau chứ không phải chỉ có giữ tâm bất động không. Mục đích của đạo Phật là chỗ tâm bất động, nhưng tâm bất động trong sự làm chủ nghiệp và các ác pháp bằng Tứ Thần Túc chứ không phải bất động trong sự chịu đựng của các ác pháp và sự chịu đựng của các cảm thọ.

Cho nên, sự hiểu biết của con như vậy là sự hiểu biết theo kinh sách phát triển, là sai không đúng nghĩa của Phật giáo.

Đức Phật dạy:

“Thiên thượng thiên hạ

Duy ngã độc tôn

Nhất thiết thế gian

Sanh, lão, bệnh, tử”

Tạm dịch:

Trên trời, dưới trời

Khắp trong thế gian

Con người là duy nhất

Làm chủ: sanh, già, bệnh, chết

TÂM KHÔNG CHƯỞNG NGẠI PHÁP THÌ TÁC Ý: TÂM THANH THẢN, AN, LẠC VÀ VÔ SỰ, CÒN CÓ CHƯỞNG NGẠI PHÁP THÌ TÁC Ý: ÁC PHÁP LUI!

Kim Quang hỏi đạo

Hỏi: Xin Thầy cho con biết khi nào thì nhắc câu tác ý “Thân tâm phải thanh thản, an lạc và vô sự.” và câu “Ác pháp lui đi”.

Đáp: Khi nào thân tâm con bình an yên ổn thì thỉnh thoảng con tác ý một lần: “Thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự”, để duy trì trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự, còn khi thân tâm con bị chướng ngại pháp tức là bị các cảm thọ, bị trạo cử, bị các niệm ác xen vào hay bị hôn trầm, thù miên, vô ký và ngoan không thì con nên tác ý: **“Ác pháp lui đi”** hoặc con tác ý rõ ràng hơn từng đối tượng của nó như: đầu, cổ, tay, chân, lưng, ngực, bụng: **“Thọ là vô thường, cái đầu đau nhức này phải lui đi và thân tâm phải thanh thản, an lạc và vô sự”** hoặc về tâm thì con bảo: **“Tâm là vô thường, ái kiết sử này phải ra khỏi nơi đây, thân tâm phải thanh thản, an lạc và vô sự”**.

KHI TÁC Ý BỆNH LUI ĐI CÓ PHẢI LÀ TƯỚNG KHÔNG?

Câu hỏi của Kim Quang

Hỏi: Khi con ngồi tu Tứ Niệm Xứ, các cảm thọ hay các hành xuất hiện con dùng câu tác ý “Ác pháp lui đi”. Khi con nhắc như vậy thì các cảm thọ hay là các hành mất ngay, nhưng sau đó thì các cảm thọ hoặc hành khác mới xuất hiện và con lại nhắc tiếp đuổi bọn nó đi. Con thấy rằng những cảm thọ và các hành này giảm dần về cường độ mạnh và nhỏ đi. (Con không biết con có bị Tướng hay không?) Và cứ như vậy suốt nhiều tiếng đồng hồ.

Xin Thầy chỉ dạy kỹ lại cho con hiểu rõ để con biết đúng phương hướng tu tập không phải rơi vào Tướng. Cám ơn Thầy.

Đáp: Con nên lưu ý kỹ về pháp môn Tứ Niệm Xứ mà đức Phật đã dạy: **“Trên thân quán thân để khắc phục tham ưu ở đời”**. Cụm từ này cần phải hiểu rõ nghĩa: **“Khắc phục tham ưu ở đời”**. Khắc phục tham ưu ở đời có nghĩa là làm cho hết đau khổ và hết ưu phiền. Vậy phải làm bằng cách nào? Căn cứ vào bài kinh nào mà chúng ta khắc phục được bệnh khổ nơi thân?

Con hãy đọc lại đoạn kinh Đại Bát Niết Bàn này: **“Trong khi Thế Tôn an cư trong mùa mưa, một cơn bệnh trầm trọng khởi lên, rất đau đớn, gần như muốn chết. Nhưng Thế Tôn giữ chánh niệm tỉnh giác, chịu đựng**

con đau ấy, không một chút ta thán... Vậy Ta hãy lấy sức tinh tấn, nhiếp phục con bệnh này, duy trì mạng căn và tiếp tục sống”. Và Thế Tôn với sức tinh tấn, nhiếp phục bệnh ấy duy trì mạng căn. Rồi Thế Tôn lành bệnh”. (Kinh Trường Bộ tập I trang 582 kinh Đại Bát Niết Bàn).

Đọc đoạn kinh này chúng ta nhận xét rất rõ khi bị bệnh đức Phật giữ tâm chánh niệm tỉnh giác không một chút rên la đau đớn: **“Nhưng Thế Tôn giữ chánh niệm tỉnh giác, chịu đựng cơn đau ấy, không một chút ta thán”**. Đây là cách thức giữ tâm bất động trong cơn đau dữ dội. Có lẽ con đã biết cách giữ tâm chánh niệm tỉnh giác rồi chứ. Giữ tâm chánh niệm tỉnh giác tức là nhiếp tâm an trú trên thân hành nội hoặc thân hành ngoại.

Khi nhiếp tâm an trú được trên thân hành nội hay ngoại thì bắt đầu nhiếp phục bệnh đau trên thân. Con hãy lắng nghe Phật dạy tiếp: **“Và Thế Tôn với sức tinh tấn, nhiếp phục bệnh ấy, duy trì mạng căn. Rồi Thế Tôn lành bệnh”**. Với sức tinh tấn, nhiếp phục bệnh ấy. Vậy Với sức tinh tấn, nhiếp phục bệnh ấy là làm gì?

Với sức tinh tấn tức là siêng năng; nhiếp phục bệnh ấy tức là tác ý ngay bệnh đau đó ra khỏi thân tâm, như đức Phật đã dạy: **“Tác ý một tướng khác thì tướng kia bị diệt”**.

Với cảm nhận của con về sự tác ý đuổi bệnh ra khỏi thân, cơn đau giảm từ từ, đó không phải là tướng.

TU TƯ NIỆM XỨ CÓ CẦN NGỒI KIẾT GIÀ HAY KHÔNG?

Kim Quang hỏi đạo

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con muốn hỏi Thầy về việc ngồi kiết già có cần thiết hay không?

Hiện nay con chỉ ngồi trên ghế thường thôi. Con có cố gắng ngồi kiết già mỗi ngày 10-15 phút, nhưng sau đó con thấy chân bị đau.

Con nghĩ việc ngồi kiểu gì đâu có quan trọng, quan trọng là tâm ly dục ly ác pháp phải không Thầy?

Đáp: Đúng vậy, hiện giờ sự tu tập của con, quan trọng nhất là ở chỗ tâm bất động ly dục ly ác pháp, chứ không phải ở chỗ ngồi kiết già, cho nên sự tu tập của con là phải tu tập trong bốn oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi. Đi, đứng, nằm, ngồi cách nào cũng được, miễn: đi, đứng, nằm, ngồi sao cho thoái mái, dễ chịu, an ổn v.v..

Tâm bất động ly dục ly ác pháp là tâm thanh thản an lạc và vô sự. **Tâm thanh thản an lạc và vô sự là tâm Tứ Niệm Xứ. Như vậy con đang Tứ Niệm Xứ:** “Trên thân quán thân để khắc phục tham ưu ở đời, trên thọ quán thọ để khắc phục tham ưu ở đời, trên tâm quán tâm để khắc phục tham ưu ở đời, trên pháp quán pháp để khắc phục tham ưu ở đời”. **Có các chương ngại trên thân, thọ, tâm và các pháp thì phải đuổi ngay liền. Cho nên, không cần phải ngồi kiết già, nhưng nếu ngồi được kiết già cũng tốt vì nó là tướng phước điền nên nhiếp phục được mọi người khi họ nhìn thấy con đang tu tập.**

Tóm lại, khi tu tập Tứ Niệm Xứ để diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp thì không cần ngồi kiết già, ngồi cách nào tu tập cũng được.

PHỤ CHÚ III

SỐNG TÊ NHẠT, ĐƠN ĐIỀU, BUỒN CHÁN, LÃNG PHÍ THỜI GIAN

Câu hỏi của N.C

Hỏi 1: Kính thưa Thầy! Nhìn thấy cuộc sống của mọi người trong tu viện sao tẻ nhạt, đơn điệu quá. Thầy chỉ nhận chúng về đây tu học chứ không bắt chúng làm công quả nặng nhọc như những chùa khác. Chúng sống như thế có buồn chán hay lãng phí thời gian không thưa Thầy?

Đáp: Khi đã trực tiếp về đây tu học theo giáo lý Nguyên Thủy của đức Phật, thì con đã biết độc cư là bí quyết thành công của sự tu tập thiền định. Vậy sao con hỏi câu này với ý nghĩa gì hỏi con? Ở đây tu viện không có mời thỉnh một ai về đây sống độc cư để cho tâm hồn họ buồn chán, tẻ nhạt, đơn điệu và lãng phí thời gian, chẳng có ích lợi gì cho bản thân, cho đời, cho đạo. Mà chính mọi người về đây đều phải tự nguyện, tự giác chấp nhận nếp sống tẻ nhạt, đơn điệu này. Đó là nếp sống của tu viện như vậy, nếu ai không bằng lòng, không chấp nhận nếp sống này thì chắc chắn sẽ không tu tập theo giáo pháp Nguyên Thủy được.

Sự tu tập này là đem lại lợi ích cho bản thân người tu, chứ không phải làm lợi ích cho người khác, nếu ai thấy nếp sống này không lợi ích, tẻ nhạt, đơn điệu, buồn chán, lãng phí thời gian thì không nên đi con đường này. Phải không con?

Con có biết không? Vì có sống tẻ nhạt, đơn điệu mới nhận ra từng tâm niệm làm khổ mình, làm khổ người và làm khổ cả hai. Đó là phương pháp chứng đạt đạo đức chân lý của đạo Phật. Vì thế, tu viện chấp nhận một nếp sống tẻ nhạt, đơn điệu, li dục, li ác pháp không giống như nếp sống ồn ào chạy theo dục và ác pháp như ngoài đời.

Nếu không chấp nhận sống tẻ nhạt, đơn điệu thì nên sống như người ngoài đời. Có ai bắt buộc ai phải sống nhàm chán, tẻ nhạt, đơn điệu lãng phí thời gian chôn vùi một đời người trong đau khổ đâu?

Như con đã biết: đời phải sống đúng đời, đạo phải sống đúng đạo; đạo đời không thể lẫn lộn; đạo đời lẫn lộn không phải đạo. Có phải vậy không con?

Ở trong đạo tập hợp nói chuyện là phá hạnh độc cư, là phi đạo, phi đời. Đời chẳng giống đời, đạo chẳng giống đạo. Ngày xưa, đức Phật gọi những người hay tập hợp nói chuyện là ngoại đạo.

Tại sao con lại có tâm niệm cho rằng: sống hạnh độc cư của những bậc vượt thoát trần lao là đơn điệu, tẻ nhạt, buồn chán, lãng phí thời gian?

Nếu con đem đời sống thất tình lục dục của con người bình thường mà lồng ghép trong hạnh độc cư của những bậc thoát dòng tục lụy thì làm sao con chẳng cảm thấy tẻ nhạt, đơn điệu, buồn chán, lãng phí thời gian. Phải không con?

Thầy nghĩ rằng với kiến thức của con hiện có, chưa phải thiếu sáng suốt như vậy mà con hỏi những câu hỏi này quả là trí tuệ con đang bị đám mây mù che khuất. Bởi vì con đã từng đọc sách của Thầy thì lý đầu con như người chưa từng đọc, như người chưa hiểu gì cả. Tâm con đang bị điên đảo tưởng, điên đảo tâm, điên đảo tình cảm. Phải không con?

Vì lợi ích Thầy không bắt buộc mọi người về đây tu tập làm công quả nặng nhọc như các chùa khác, chỉ muốn cho họ đừng phí thời giờ tu tập, nên ghép họ vào nếp sống độc cư, nhưng họ tu tập không đúng cách, còn thừa thời giờ nhiều nên sinh ra buồn chán, đi tập hợp nhau nói chuyện, phá hạnh độc cư, như vậy họ rất lãng phí thời gian và rất tội nghiệp. Bỏ đời vào chùa tu tập xả tâm, thế mà lại phá hạnh độc. Phá hạnh độc cư có lợi ích gì. Đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo như trên đã nói. Tiếc thay! Uổng thay! Phí cả một đời người.

VỊ A LA HÁN TỪ TUỆ SINH ĐỨC HAY TỪ ĐỨC SINH TUỆ

Câu hỏi của N.C

Hỏi 2: Kính thưa Thầy! Trên bước đường Thầy đào tạo A La Hán tương lai thì giữa **Đạo đức** và **Trí tuệ** Thầy chú trọng mặt nào hơn? Vị A La Hán đó từ **Tuệ sanh Đức** hay từ **Đức sanh Tuệ**?

Đáp: Thầy đào tạo bậc A La Hán đúng theo tiêu chuẩn của đức Phật đã dạy: **‘Trí tuệ ở đâu thì đức hạnh ở đó, đức hạnh ở đâu thì trí tuệ ở đó; trí tuệ**

làm thanh tịnh đức hạnh, đức hạnh làm thanh tịnh trí tuệ?”.

Câu hỏi của con **trí tuệ** và **đức hạnh** là hai pháp. Đó xác định sự hiểu biết của con về đạo Phật chưa toàn diện. Chưa hiểu rõ đạo Phật nên con mới hỏi Thầy: **“Đào tạo A La Hán tương lai thì giữa đạo đức và trí tuệ Thầy chú trọng mặt nào hơn?”**. Con đã từng đọc sách Phật mà lại hỏi Thầy. Như vậy con có ngớ ngẩn không ?

Trong đạo Phật đức hạnh là giới luật, ngoài giới luật đi tìm đức hạnh thì không bao giờ có. Cho nên, đức hạnh của Phật là giới luật. Vì vậy Phật dạy: **“Đức hạnh ở đâu thì trí tuệ ở đó”**. Con có nghe lời dạy này chẳng?

Bậc A La Hán đức hạnh và trí tuệ là một. Còn phàm phu thì trí tuệ là trí tuệ, đức hạnh là đức hạnh. Cho nên, trí tuệ và đức hạnh là hai pháp. Do đó, người đời thường hay đau khổ vì trí tuệ không có đức hạnh, nên tâm tham, sân, si, mạn, nghi lầy lùng.

A La Hán không phải từ **tuệ sinh đức**, mà cũng không phải từ **đức sanh tuệ**. A La Hán là trí trong đức, đức trong trí. Người có trí tuệ đức hạnh không làm khổ mình, khổ người là A La Hán. Do trí tuệ đức hạnh như vậy tâm mới vô lậu. Tâm vô lậu là quả A La Hán tại đó, không cần tìm đâu xa, không tu tập thêm gì cả.

KHẨU KHÍ A LA HÁN

Câu hỏi của N.C

Hỏi 3: Kính thưa Thầy! Bài Thần Thông tác giả Nguyên Thanh thay Thầy trả lời câu hỏi. Ngòi bút của cô quá thẳng như nhát roi quất mạnh vào lưng người hỏi. Đọc xong người ta không tỉnh ngộ mà còn phẫn nộ. Có người bảo Nguyên Thanh bản ngã cao, Thầy cho đó là khẩu khí của A La Hán, con không biết nghiêng về phía nào?

Đáp: Nguyên Thanh viết bài Thần Thông là để trả lời cho những người hiểu sai Phật giáo, thẳng thắn vạch trần những tư tưởng xuyên tạc Phật giáo, cố ý dìm Chánh pháp, dìm đạo đức chân chánh của Phật.

Theo Thầy hiểu: Nguyên Thanh nói như vậy còn nhẹ, vì những người này là Nhất Xiển Đề trong Phật giáo. Có lẽ con quá yếu đuối trước thế lực của tà đạo hay có sự mặc cảm nào, vội lên án Nguyên Thanh ngã mạn cao, **“nói như roi quất vào lưng họ”**. Người hiểu Phật pháp sai, nên dạy cho họ biết cái sai, để không còn hiểu sai nữa là ơn, chứ sao lại thành oán, dù là lời nói thẳng mạnh, nhưng không mạ lỵ, mạ sát người.

Con có nghe đức Phật nói về Nhất Xiển Đề không? Nhất Xiển Đề là những người không thể giáo dục, cảm hóa được, những hạng người này cần phải nói thẳng, đập mạnh như đức Phật ngày xưa đã từng chỉ thẳng mặt Nhất Xiển Đề, Ngài bảo: **“Ông là người ngu si, là vô giáo dục”**. Nhờ có nói thẳng, đập mạnh như vậy mới khiến họ dẹp bỏ tính vô minh, kiến chấp. Thuốc đắng đã tật. Con có biết không?

Trong đạo Phật thường dạy: **“Thấy lỗi mình, đừng thấy lỗi người”**, còn ở đây Thầy nhờ Nguyên Thanh trả lời dùm, nên Nguyên Thanh phải trả lời hết ý theo bài luận vấn nạn, mặt sát, mặt lợi người của Đại Thừa. Vì thế, Nguyên Thanh phải vạch rõ những cái sai của người dốt mà hay nói chữ.

Người viết văn còn sai lầm văn phạm và chính tả thì không nên phê bình văn ai cả, thế mà dốt lại dám phê bình văn của kẻ khác, thì Nguyên Thanh chỉnh lại để sau này họ viết văn cẩn thận tốt hơn, đây là làm ơn, chứ đâu phải nói nặng người.

Vì Chánh pháp của Phật, khi tu hành chưa chứng đạt chân lí, mà dám cầm bút phê bình người chứng đạt chơn lí, thì việc làm ấy quá nông cạn, không biết mình, không biết người. Cho nên, Nguyên Thanh khuyên bảo: **“Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe”**. Đó là một lời khuyên rất tốt, rất đúng. Sao lại bảo Nguyên Thanh bản ngã cao?

Nếu không có Nguyên Thanh thẳng thắn khuyên bảo thì ngựa quen đường cũ, cứ vẫn viết văn phê bình người khác thì càng lộ tẩy cái ngu dốt của họ cho mọi người khác biết thì rất tội nghiệp. Như vậy, Nguyên Thanh đã làm ơn, chứ đâu có gieo oán với ai đâu. Vậy mà Nguyên Thanh mang tiếng bản ngã cao.

Người Nhất Xiển Đề không bao giờ tỉnh ngộ, không bao giờ thấy lỗi lầm, chỉ biết phần nộ, nhưng phần nộ là địa ngục, Nhất Xiển Đề luôn luôn mở cửa địa ngục.

Nguyên Thanh nói thẳng mạnh để các hệ phái phát triển biết rằng: **“Những pháp môn của các ngài đều sai, không phải chỉ có một mình Thầy Thông Lạc biết mà còn có nhiều người biết nữa, như: Minh Điền, Thu Phương, Hạp Cát, Diệu Quang, Mật Hạnh, Nguyên Thanh...”**.

Ví dụ có một người nói sai về ba mẹ con, con phải làm sao? Hay phải nhỏ nhẹ năn nỉ ông ta.

Khi gặp sự bất bình nói sai về cha mẹ mình, ít ra con phải nói cho ông ta biết rằng: **“Ông nói như vậy là không đúng về cha mẹ tôi. Biết thì ông nói, còn không biết thì ông đừng nên nói”**. Đó là lời khuyên tốt, chứ đâu mắng chửi ông ta. Có phải vậy không con? Khi người ta phân giải đúng sai, phải trái,

lại bảo người ta bản ngã cao. Con nói như vậy có đúng không?

Phân tích cho người ta biết cái hiểu sai để người ta sửa, bằng một lời khuyên chân tình. Khi đọc bài Thần Thông họ đã nhận được cái sai của mình thì hết sức cảm ơn Nguyên Thanh. Còn con đọc bài Thần Thông, thì cho là Nguyên Thanh bản ngã cao.

Khuyên người làm sai không nên làm sai nữa, thì bị các con lên án, sau này có ai làm sai, chắc không dám nói thẳng và khuyên bảo nữa. Như vậy cuộc đời này sẽ ra sao?

Nguyên Thanh dám dùng lời nói thẳng thường khuyên dạy người trong khi mình tu chưa chứng. Đấy không phải khẩu khí làm Thầy thiên hạ sao? Con có thấy điều này không?

Để trả lời câu hỏi này, con không biết nghiêng về phía nào, Như vậy đợi Nguyên Thanh chứng quả A La Hán sẽ trả lời câu hỏi của con.

Một lần nữa, lời Thầy nói chưa đủ lòng tin. Vậy con hãy đợi đức Phật vị lai ra đời sẽ trả lời câu hỏi này của con.

Trong thời đức Phật còn tại thế mọi người đang theo Phật tu hành, khi nghe người ta nói xấu Phật có thai với một phụ nữ, mọi người không suy nghĩ kỹ, vội bỏ Phật không theo tu nữa. Người ta đã hiểu lầm, khi một người tu chứng đạt chân lí thì dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu đã được làm chủ và đoạn diệt thì làm sao lại có chuyện có thai với người phụ nữ. Họ nói và hiểu người tu chứng đạt chân lí như kẻ phạm phu. Họ đâu biết rằng: Khi chứng đạt chân lí thì thân tâm người tu hành thanh tịnh, trong sạch, không còn bắn thỉu, ô trược, uế nhiễm mùi tục lụy thế gian.

Đối với đức Phật ngày xưa, Ngài tu hành chứng đạt chân lí cho Ngài, giải thoát cho Ngài, chứ đâu phải tu hành để cầu mọi người theo mình. Sau khi tu hành chứng đạt chân lí, Ngài thấy mình được giải thoát hoàn toàn, nên vì lòng thương chúng sanh mà đem giáo pháp dạy lại cho con người. Cho nên, ai theo Phật tu tập thì Phật phải nhọc nhằn, không ai theo Phật tu tập thì Phật thanh thoi. Còn Thầy thì sao? Các con không tin, không theo Thầy tu hành thì Thầy thanh thoi. Danh lợi làm chi cho nhọc nhằn. Phải không con?

Hạt Cát, Thu Phương, Minh Điền, Mật Hạnh, Diệu Quang, đã vạch trần cái hiểu biết sai lầm của người khác, nhưng không có lời khuyên bảo như Nguyên Thanh nên không bị mọi người lên án ngã mạn cao.

Cuộc đời con luôn học đạo đức với Thầy mà lại nghĩ xấu về người khác, trong khi Phật dạy: **“Thấy lỗi mình không nên thấy lỗi người”**. Thầy không có dạy con vạch lỗi người khác, thế mà con vạch lỗi, nói xấu người khác, trong khi Nguyên Thanh là một bạn gái đồng tu như các con; trong khi Nguyên Thanh chưa có một lỗi lầm nào với các con. Vậy mà các con nỡ lòng nào nói những lời như vậy; trong khi Nguyên Thanh chỉ vâng lệnh, trả lời giúp Thầy, nhưng đều phải qua sự duyệt lại của Thầy. Các con chê bài viết của Nguyên Thanh là ngã mạn cao tức là các con cho Thầy là ngã mạn cao. Các con có hiểu không? Các con không kém gì số người ở hệ phái khác đã từng nói Thầy ngã mạn cống cao chê các Tổ.

Sau thời gian về đây tu tập, Thầy tưởng các con tu tập xả tâm tốt, nhưng không ngờ...

Mọi người đều nghi ngờ Thầy như các con thì đạo đức nhân bản - nhân quả sẽ không có mặt trên thế gian này. Đạo đức nhân bản - nhân quả sẽ không có mặt trên thế gian này thì mọi người sẽ tìm hạnh phúc trong sự làm khổ mình, làm khổ người, và loài người sẽ đi về đâu!? Các con có biết không?

KHẢ NĂNG LÀM VIỆC PHI THƯỜNG

Câu hỏi của N.C

Hỏi 4: Kính thưa Thầy! Tháng hè con ở tu viện Chơn Như thấy Thầy và cô Út làm việc vất vả cật lực thậm chí không có thời gian để nghỉ ngơi. Thầy từng nói thân Thầy cũng vô thường như thân con. Vậy sao Thầy và cô Út có khả năng làm việc phi thường đến như thế?

Đáp: Thầy và cô Út không có sức khỏe phi thường như con nghĩ, Thầy và cô Út làm việc vì lợi ích cho mọi người sống có đạo đức không làm khổ mình, khổ người, nên vui vẻ. Vì thế mà việc làm khỏe hơn.

MANG LẤY NGHIỆP THẨM HẠI

Câu hỏi của N.C

Hỏi 5: Kính thưa Thầy! Những người về Chơn Như tu học có người thật sự nhiệt tâm tu, tu rất tốt nhưng lại không chứng quả A La Hán còn mang lấy nghiệp thẩm hại. Thầy có thể nói rõ nguyên nhân để những người sau biết đường tu, tránh dẫm lên bước chân lầm lạc.

Đáp: Tại sao con hỏi như vậy? Có ý nghĩa gì? Những người về tu viện Chơn Như có người tu thật sự nhiệt tâm, tu rất tốt nhưng lại không chứng được quả A La Hán, còn mang lấy nghiệp thâm hại. Con hỏi như vậy có nghịch lý không con?

Tại sao tu thật nhiệt tâm, tu rất tốt nhưng không chứng quả A La Hán mà còn mang lấy nghiệp thâm hại?

Một câu hỏi không có lý, một người tu thật nhiệt tâm, tu rất tốt, ngay trong sự tu tập nhiệt tâm buông xả, rất tốt buông xả là đã chứng quả A La Hán ngay đó rồi, vì nhiệt tâm và rất tốt buông xả thì tham, sân, si đã quét sạch thì quả A La Hán tại đó con ạ! Tâm còn tham, sân, si thì còn mang lấy nghiệp thâm hại; tâm hết tham, sân, si thì còn mang lấy nghiệp thâm hại chỗ nào được? Cho nên, tâm tham, sân, si sạch thì quả A La Hán tại chỗ đó như đã nói trên.

Những người về tu viện Chơn Như tu tập xả tâm chưa sạch, nhưng vẫn làm muội lượt tham, sân, si. Tham, sân, si muội lượt thì sự đau khổ cũng giảm rất nhiều và như vậy còn mang nghiệp thâm hại ở chỗ nào? Khi người ấy biết xả tâm.

Ở tu viện đâu có dạy trộm cướp, giết người mà phải mang lấy nghiệp thâm hại vào thân. Chỉ có những người về tu viện không tu tập dùm năm, dùm ba nói xấu người này, nói xấu người kia thì phải mang lấy nghiệp thâm hại vào thân; chỉ có những người về đây tu tập kết phe, kết đảng, li gián, gây rối thì những người này mới mang lấy nghiệp thâm hại vào thân.

Những ngày qua các con tu tập nói chuyện quá nhiều, nên mang lấy nghiệp thâm hại vào thân. Các con có biết không?

Nghiệp thâm hại là gì các con có biết không? Đó là những sự kiện xảy ra làm cho thân tâm bất an. Thân tâm bất an thì tu hành rất khó khăn, có khi phải bỏ cuộc trở về thế tục.

Thầy rất đau xót khi thấy các con tập hợp nhau nói chuyện thì công lao dạy dỗ của Thầy như nước chảy qua cầu, còn gì nữa đâu. Phải không con ?

HAI TÂM ĐÓ CÓ KHÁC NHAU KHÔNG?

Câu hỏi của N.C

Hỏi 6: Kính thưa Thầy! Mục đích của người tu theo Thiền tông, để trở về với tâm Chân Như, còn tu theo pháp Nguyên Thủy của Thầy thì sống với tâm bất động trước ác pháp, hai tâm đó có khác nhau không vậy Thầy?

Đáp: Tâm Chân Như là tâm chẳng niệm thiện, niệm ác. Tâm chẳng niệm, thiện niệm ác là tâm tưởng không niệm. Tâm tưởng không niệm là tâm chẳng có ích lợi gì cho đời sống tu hành giải thoát của mình, tâm Chân Như khi xả ra, trở lại tâm bình thường thì tham, sân, si vẫn còn đầy đủ, không muội lượt chút nào.

Ngược lại, tâm bất động Nguyên Thủy không có nghĩa là tâm không có niệm thiện, niệm ác. Tâm bất động Nguyên Thủy là tâm ly dục ly ác pháp, nên tâm tham, sân, si đều xả sạch; tâm bất động là tâm không có dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu.

DUY TRÌ TUỔI THỌ

Câu hỏi của N.C

Hỏi 7: Kính thưa Thầy! Nếu chưa đào tạo được A La Hán kế tiếp mà Thầy nhập diệt, con e rằng Chánh pháp sẽ bị chìm mất lần thứ 2. Thương chúng sanh đau khổ Thầy có thể nào duy trì tuổi thọ lâu dài hay hóa sanh trở lại tiếp tục dẫn dắt đàn con qua bờ bên kia không Thầy?

Đáp: Nếu mọi người về đây không lo tu tập xả tâm, thường phá hạnh độc cư, hội họp nói chuyện. Đó là phước báo của chúng sanh đã hết, không còn đủ duyên với đạo đức nhân bản - nhân quả, thì Thầy đào tạo A La Hán làm chi nữa cho khổ nhọc. Viết sách đạo đức có lợi ích gì cho ai nữa. Trường hợp này Thầy sẽ đi ẩn bóng là vừa, và cũng là sự ra đi vĩnh viễn, để ngày mai có những vị Phật tương lai ra đời dạy họ tu tập tốt hơn.

GÓP PHẦN VÀO VIỆC GIỮ GÌN VÀ XÂY DỰNG CHÁNH PHÁP

Câu hỏi của N.C

Hỏi 8: Kính thưa Thầy! Là đệ tử tại gia của Phật, chúng con cũng muốn đóng góp mình cho việc giữ gìn và xây dựng Chánh pháp. Chúng con có thể làm được những gì, nhất là trong thời còn Đại Thừa đang phát triển mạnh, ác pháp đang lan tràn, làm con người sống trong đảo điên tâm tưởng.

Đáp: Muốn góp phần vào việc giữ gìn và xây dựng Chánh pháp thì phải tu tập và giữ gìn giới hạnh đúng pháp như trong những ngày Thọ Bát Quan Trai, rồi đem sự tu tập này áp dụng vào đời sống hằng ngày xả tâm để thực hiện đạo đức làm người sống không làm khổ mình, khổ người. Đó là góp phần vào việc giữ gìn và xây dựng Chánh pháp.

Muốn góp phần vào việc giữ gìn và xây dựng Chánh pháp không phải ở chỗ xây dựng cơ sở, không phải ở chỗ in kinh sách nhiều mà ở chỗ mỗi người phải sống có đạo đức: đừng nói những lời li gián, đừng nói xấu người khác, đừng tranh chấp hơn thua, đừng vì danh, vì lợi mà vì sống lợi ích cho mình, cho người.

BẤT KÌ TÔN GIÁO NÀO ĐỀU CÓ NHỮNG LÝ LUẬN: “ĐÂY LÀ TRỰC ĐẠO, ĐÂY LÀ CHÁNH ĐẠO...”

Câu hỏi của N.C

Hỏi 9: Kính thưa Thầy! Bất kì một tôn giáo nào, một hệ phái nào cũng đều có những lí luận chứng minh pháp môn mình là đúng, là chân chánh. Còn đối với pháp môn Nguyên Thủy của ta phải chăng cần thể hiện qua sự thực hành, qua gương hạnh sống hơn là lí luận phải không Thầy?

Đáp: Đúng vậy, thể hiện qua sự thực hành sống đức hạnh là cái gốc, nhưng đối với Phật giáo Nguyên Thủy thì **“Tri hành phải hợp nhất”**. Cho nên, kinh sách Nguyên Thủy có những lý luận sắc bén dựng lên sự chân thật rõ ràng và cụ thể toàn diện sự thật của con người. Còn các tôn giáo khác và các tư tưởng triết học đều có lý luận chứng minh những điều họ nói ra nhưng chỉ đúng một phần nào sự thật, chứ chưa toàn diện. Cho nên những lý luận của họ thiếu thực tế, không cụ thể, còn có kẽ hở, nên gặp người trí vạch ra thì ai cũng nhận biết sự lý luận của họ còn ảo tưởng chưa như thật.

Phật giáo Nguyên Thủy lấy bốn sự thật của loài người chỉ rõ cho họ thấy, vì thế nên không bị ảo tưởng, hư tưởng lừa đảo.

Các tôn giáo và các hệ phái và các triết học không dựa vào sự thật toàn diện mà lý luận nên thường bị tưởng tri xen vào khiến cho lý luận của các tôn giáo, các hệ phái và các triết học thành phiến diện có nhiều kẽ hở sai sự thật.

CON NGƯỜI KHỔ VÌ THIẾU NỀN ĐẠO ĐỨC NHÂN BẢN - NHÂN QUẢ

Câu hỏi của N.C

Hỏi 10: Kính thưa Thầy! Ở trên đời có người khổ vì vật chất, có người khổ về tinh thần. Nhưng con xét thấy người ta khổ chỉ vì thiếu nền đạo đức nhân bản - nhân quả. Con nhận thấy như vậy có đúng không thưa Thầy?

Phải chăng chỉ có người sống đúng theo Phạm hạnh của Phật mới thoát khổ hoàn toàn.

Đáp: Đúng vậy, Ở trên đời có người khổ vì vật chất, có người khổ về tinh thần, nhưng chỉ vì thiếu nền đạo đức nhân bản - nhân quả mà chịu khổ như vậy. Con nhận xét như vậy rất đúng.

Muốn thoát khổ hoàn toàn thì chỉ sống không làm khổ mình, khổ người. Đạo Phật ra đời dạy người thoát khổ cũng là vì mục đích này.

Chơn Như 13/7/2005

Kính ghi

Thầy của các con

BÀI XIN SÁM HỐI CỦA N.C

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính bạch Thầy!

Sau khi đọc xong *“Trả lời những câu hỏi của N.C”* thì chúng con đã hiểu và nhận ra cái sai của mình. Con xin thành tâm sám hối với Thầy và cả với Nguyên Thanh.

Quả thật cả một cuộc đời con học đạo đức với Thầy vẫn được nhắc khuyên: *“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”*. Nay vì một phút nông cạn, thiếu nghĩ suy mà con đã quên đi lời dạy đó.

Vì chúng con hội họp nói chuyện phá hạnh độc cư nên bị cô Út kỷ luật đuổi ra khu ngoại trú và cũng từ bỏ phóng tâm chuyển sang phóng dật mà công phu tu tập của các con trong thời gian qua mất hết *“trở về con số 0”*.

Chúng con chuốc lấy thảm hại vào thân chỉ vì không vâng lời Thầy dạy.

Thầy đừng buồn, đừng chán nản các con mà ẩn bóng ra đi vĩnh viễn nghe Thầy!

Chúng con đang cần có Thầy, nói đúng hơn nhân loại đang cần có Thầy chỉ dạy nền đạo đức nhân bản - nhân quả để cuộc đời này với bớt những khổ đau.

Nếu không tin vào Thầy thì con đâu phát nguyện đời này làm đệ tử của Thầy. Chúng con đã không có phước duyên sanh vào thời đức Phật, nhưng may thay có Thầy, bậc đoạn tận lậu hoặc, nếu không nương tựa vào thì chúng con biết nương tựa vào ai để tu học chứng đạt giải thoát. Thầy chính là vị Minh Sư của các con, giới luật là Đạo Sư của các con.

Nếu con không nghe lời chỉ dạy của Minh Sư, không theo sự chỉ đường của Đạo Sư (giữ gìn giới luật) thì các con sẽ tìm cầu giải thoát trong sự khổ đau rồi đây cuộc đời sẽ ra sao??? Từng dòng con viết lên đây là từng nỗi day dứt và hổ thẹn trong tâm con. Kính mong Thầy quán xét và từ bi cho chúng con được sám hối lỗi lầm.

Qua sự việc lần này con đã thấy được tầm quan trọng thiết yếu của hạnh độc cư khi tu tập theo pháp môn Nguyên Thủy.

Ngày mai con ra đời làm cô giáo sẽ luôn luôn khắc ghi lời dạy của Thầy: ***“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người. Đừng nhìn cuộc sống bằng sự đúng sai phải trái, mà hãy nhìn bằng đôi mắt nhân quả, thiện ác”***.

Đó là phương châm xử thế, là cẩm nang giúp cho con vượt qua trở ngại cuộc đời.

Không bao lâu con sẽ trở về bên Thầy chính thức làm đệ tử xuất gia của Thầy. Con hứa từ đây về sau không dám coi thường giới luật, sai phạm giới luật, các con sẽ là những đứa con ngoan, không ngỗ nghịch làm buồn lòng Thầy nữa đâu.

Thầy hoan hỷ tha thứ lỗi lầm cho chúng con nhe Thầy!

Chơn Như ngày 24/7/2005

Kính N.C

TB: *Thầy ơi! Hồi nhỏ tới lớn con phạm lỗi nhiều lắm. Mỗi lần bị người ta trách mắng, con chỉ biết “xin lỗi” chứ không biết ghi bài sám hối.*

Những gì con nói ra đây là sự hối hận thực tâm ngưỡng mong Thầy chấp nhận.

(Hết tập 3)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 3 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**